



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO CÔNG TÁC
CHỦ NHIỆM LỚP NHẪM GIA TĂNG SỰ THẤU HIỂU VÀ
CẢM HÓA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Lĩnh vực: Chủ nhiệm.

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NGHỆ AN

TRƯỜNG THPT QUỲNH LƯU 4

===***===



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO CÔNG TÁC
CHỦ NHIỆM LỚP NHẪM GIA TĂNG SỰ THẤU HIỂU VÀ
CẢM HÓA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Lĩnh vực : Chủ nhiệm.

Tác giả: Nguyễn Thị Trang.

Đơn vị : Trường THPT Quỳnh Lưu 4.

Năm thực hiện: 2020 – 2022.

Số ĐT: 0372875785

	MỤC LỤC	Trang
PHẦN I	ĐẶT VẤN ĐỀ	
1.1	Lý do chọn đề tài.	1
1.2	Tính mới của đề tài.	2
1.3	Mục đích nghiên cứu.	2
1.4	Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.	2
1.5	Nhiệm vụ nghiên cứu.	2
1.6	Phương pháp nghiên cứu.	2
PHẦN II	NỘI DUNG	
2.1	Cơ sở lí luận.	3
2.2	Cơ sở thực tiễn.	4
2.3	Một số vấn đề chung về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông.	6
2.4	Các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông .	8
2.5	Kết quả nghiên cứu.	33
PHẦN III	KẾT LUẬN	
3.1	Kết luận	35
3.2	Bài học kinh nghiệm	35
3.3	Kiến nghị	35
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.

TT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	THPT	Trung học phổ thông
2	GV	Giáo viên
3	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
4	HS	Học sinh
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	PH	Phụ huynh
7	BCS	Ban cán sự
8	BCH	Ban chấp hành

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.

1.1. Lý do chọn đề tài:

Alfred Adler – Bác sĩ, nhà tâm thần học người Áo đã nói “Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhà giáo dục, có thể nói là nhiệm vụ thiêng liêng, là đảm bảo không đứa trẻ nào nản lòng ở trường học, và rằng một đứa trẻ đã nản lòng khi bước vào trường học sẽ lấy lại được sự tự tin qua mái trường và người thầy. Điều này song hành với nghề nghiệp của nhà giáo dục, vì giáo dục chỉ thành công đối với những đứa trẻ nhìn về tương lai tràn đầy hi vọng và vui tươi”.

Trước khi đưa học sinh thân yêu của mình bước vào thế giới tri thức phong phú và vô tận, người thầy sẽ dẫn các em bước vào thế giới của sự thấu hiểu, gắn kết và yêu thương. Từ cảm xúc hạnh phúc, yêu thương, các em sẽ tìm thấy con đường đi đến tri thức.

Vụ việc bắt cóc, gây chết người của em Đào Ngọc Hoàng, học sinh lớp 11A8 trường THPT Quỳnh Lưu 4 xảy ra vào năm học 2019 – 2020 đã từng gây chấn động không nhỏ đến các ban ngành giáo dục và sự quan tâm của toàn xã hội. Bản thân tôi với tư cách là giáo viên chủ nhiệm lớp đã chứng kiến toàn bộ, trực tiếp chủ động phối hợp tham gia cùng nhà trường và các cơ quan chức năng đưa vụ việc ra ánh sáng. Tuy tự thấy bản thân đã đưa nếp sinh hoạt của học sinh và các gia đình học sinh sớm trở lại bình thường, hoàn thành trách nhiệm của một người giáo viên, được nhà trường và phụ huynh ghi nhận, nhưng tôi vẫn chưa bao giờ cảm thấy yên lòng khi nghĩ về bé trai đã không may mất đi, nghĩ về em học sinh mắc sai lầm đánh mất cả bầu trời tương lai phía trước, nghĩ đến nỗi đau của người bố, người mẹ, nỗi đau của hai gia đình đang chịu đựng. Sự việc xảy ra làm tôi luôn đau đáu trong mình câu hỏi: “Bản thân có thể làm tốt hơn nữa không? Có cách nào để gần học sinh hơn, tăng sự thấu hiểu các em hơn, để có thể kịp thời nắm bắt thông tin và cảm hóa những cảm xúc lầm lỡ của tuổi trẻ”....

Có thể thấy sự phát triển với tốc độ nhanh và đầy biến động của nền kinh tế - xã hội đã đem đến cho quá trình sống, học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng nhiều cơ hội nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất lợi đối với sự phát triển nhân cách của các em. Nhu cầu hỗ trợ về mặt tinh thần để phát triển thuận lợi nhất ngày càng trở nên cấp bách đối với thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiện nay các hình thức tiếp cận học sinh, tìm hiểu học sinh chưa phong phú, các hoạt động giáo dục còn theo lối mòn, giáo điều, thiếu sáng tạo, thiếu đổi mới, không hấp dẫn nên chưa thực sự thấu hiểu và cảm hóa được học sinh. Đặc biệt trong bối cảnh dịch covid 19 như hiện nay thì nhu cầu cần chia sẻ, được thấu hiểu của học sinh càng lớn, trong khi việc nắm bắt kịp thời các khó khăn, các vấn đề tâm lý của học sinh lại càng khó khăn khi thời gian học ở lớp thường xuyên bị gián đoạn, các hoạt động tập thể bị hạn chế.

Nghị quyết hội nghị trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ chủ yếu học tập trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Xuất phát từ những lý do và trở ngại trên đây, tôi quyết định chọn đề tài ***“Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông”***.

1.2. Tính mới của đề tài.

Đây là đề tài hoàn toàn mới chưa có đồng nghiệp nào đề cập tới. Đề tài đã nắm bắt đúng, kịp thời chủ trương của Đảng, nhà nước, Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Nghệ An về việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong dạy học và giáo dục học sinh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp đã có hiệu quả cao trong việc gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh THPT, giúp các em vượt qua rào cản học tập.

Có khả năng vận dụng được rộng rãi trong công tác chủ nhiệm ở các lớp, các nhà trường THPT.

1.3. Mục đích nghiên cứu.

Nhằm phát huy ưu thế của công nghệ thông tin trong công tác chủ nhiệm giúp gia tăng thấu hiểu và cảm hóa học sinh THPT. Mong sao các em sẽ tìm thấy niềm vui, niềm tin, và định hướng cho tương lai, tránh xa các tệ nạn xã hội, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng: Học sinh và giáo viên làm công tác chủ nhiệm .
- Phạm vi: Tất cả học sinh và GV chủ nhiệm tại trường THPT Quỳnh Lưu 4.

1.5. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Những vấn đề chung về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh THPT.
- Các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh THPT.

1.6. Phương pháp nghiên cứu.

- Nghiên cứu mạng xã hội, các phần mềm dạy học, học liệu số.
- Nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên.
- Tìm hiểu các tài liệu về tâm lý lứa tuổi.
- Thực hiện các hoạt động.
- Rút kinh nghiệm qua các hoạt động.
- Lấy ý kiến đồng nghiệp về tính khả thi của đề tài.
- Tiến hành khảo sát tại lớp chủ nhiệm và một số lớp trong trường trước và sau khi áp dụng đề tài.

PHẦN II. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận.

2.1.1. Một số khái niệm.

Thấu hiểu:

Theo từ điển tiếng việt, thấu hiểu là một động từ, có ý nghĩa là hiểu một cách sâu sắc tường tận. Vậy có thể hiểu thấu hiểu là khả năng nhận biết và nhận thức một cách sâu sắc về cảm xúc của một ai đó, là nhìn sự việc thông qua họ, nhìn thế giới theo cách của họ, hiểu mô thức của họ, cảm nghĩ của họ.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã nói: "...Thấu hiểu là tên gọi khác của yêu thương. Nếu bạn không thể thấu hiểu thì bạn chẳng thể yêu thương."

Thấu hiểu tâm lý học đường nhằm thực hiện công tác phát hiện sớm, phòng ngừa và can thiệp cho trẻ em, thanh thiếu niên trong các lĩnh vực nhận thức, học tập, hành vi, cảm xúc hoặc xây dựng các mối quan hệ ở môi trường học đường, gia đình và cộng đồng; giúp các em phát triển toàn diện, bồi dưỡng nhân cách, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Cảm hóa:

Theo từ điển tiếng việt, cảm hóa là một động từ, có ý nghĩa là (bằng lời nói, việc làm) làm cho xúc động mà nghe theo, chuyển biến theo hướng tốt.

Cảm hóa học sinh đó là năng lực gây được ảnh hưởng trực tiếp của mình đến với học sinh về mặt tình cảm và ý chí. Nói một cách khác, đó là khả năng làm cho học sinh nghe, tin và làm theo mình bằng tình cảm, bằng niềm tin.

Công nghệ thông tin:

Tại Việt Nam, thuật ngữ "công nghệ thông tin" (CNTT) được giải thích là "tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số", thông qua các tín hiệu số. Các công cụ kỹ thuật hiện đại chủ yếu là máy tính và viễn thông nên ngày nay, nhiều người thường sử dụng thuật ngữ "CNTT và truyền thông" như một từ đồng nghĩa rộng hơn cho CNTT.

Khi nói đến CNTT trong dạy học, giáo dục, chúng ta cần nói đến ba phương diện: (1) Kho dữ liệu, học liệu số, phục vụ cho dạy học, giáo dục; (2) Các phương tiện, công cụ kỹ thuật hiện đại như máy tính, mạng truyền thông, thiết bị công nghệ với đặc điểm chung là cần nguồn điện năng để vận hành và có thể sử dụng trong dạy học, giáo dục; (3) Phương pháp khoa học, công nghệ, cách thức tổ chức, khai thác, sử dụng nguồn học liệu số, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và giáo dục được hiểu là con người sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục nhằm tăng hiệu quả và chất lượng của giáo dục.

2.1.2. Vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông.

Lứa tuổi trung học phổ thông là giai đoạn mà sự phát triển thể chất đã ổn định, nhưng lại chưa trưởng thành về mặt tâm lý. Các em dễ bị tổn thương, mặc cảm, bế tắc. Bên cạnh đó các em khao khát được công nhận, được thể hiện bản thân mình.

Vì vậy, nhiệm vụ trước hết của một người giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp là lắng nghe, trò chuyện, thấu hiểu học sinh. Điều này là rất cần thiết, bởi khi thấu hiểu giáo viên sẽ có biện pháp giáo dục phù hợp, có tác động tích cực, cảm hóa được học sinh.

Thấu hiểu và cảm hóa giúp cha mẹ và thầy cô có thể phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường. Mặt khác, hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Có thể thấy hiện nay vai trò của người giáo viên không chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn phải thấu hiểu, cảm hóa, giúp học sinh tìm thấy niềm vui trong học tập, sống có ước mơ hoài bão, có nghị lực, có đạo đức...từ đó các em tự mình chiếm lĩnh trí thức và tránh xa được những điều xấu. Vấn đề này thật sự khó khăn cho người giáo viên khi mà quỹ thời gian của giáo viên và học sinh không nhiều. Như vậy đòi hỏi người giáo viên và học sinh phải có một phương tiện hỗ trợ.

CNTT có vai trò rất quan trọng trong dạy học, giáo dục: Làm đa dạng các hình thức dạy học, giáo dục; tạo điều kiện học tập đa dạng cho học sinh; Hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách thuận lợi và hiệu quả.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tận dụng thế mạnh của mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giáo dục học sinh đóng vai trò thiết yếu, cần được đầu tư, tăng cường sử dụng, phát huy, đặc biệt là trong môi trường giáo dục THPT. Nó làm phong phú các hình thức tìm hiểu, tiếp cận, giáo dục học sinh, gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông.

2.2. Cơ sở thực tiễn.

Giáo dục thế hệ trẻ luôn được Đảng, nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Những năm qua, toàn ngành giáo dục đang xây dựng những “ngôi trường hạnh phúc” với mong muốn học sinh “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, một số học sinh chưa tìm thấy niềm vui khi đến trường. Biểu hiện cụ thể là hàng năm vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học, đâu đó vẫn còn tình trạng học sinh tự tử do áp lực học tập, một bộ phận giới trẻ hiện nay giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc....

Theo thống kê từ liên Bộ Giáo dục và Bộ Công an, từ năm 2011 đến năm 2018 có đến 18.000 vụ vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, đối tượng liên quan là cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên; 11.000 vụ đánh nhau gây thương tích, hơn 200 vụ xâm hại tình dục, hơn 900 vụ uy hiếp tinh thần... Đáng nói trong số này có gần 10.000 vụ diễn ra trong nhà trường.



Ảnh: Những con số đáng báo động



Ảnh: Bạo lực học đường

Độ tuổi	Dưới 14 tuổi	Từ 14 – 16 tuổi	Từ 16 - 18 tuổi
Tỷ lệ	5,2%	24,5%	70,3%

Bảng: Thống kê tỷ lệ gây án ở tuổi vị thành niên năm 2019

(Nguồn: Bộ Công an)

Tại trường trung học phổ thông Quỳnh Lưu 4, năm học 2019 – 2020, có một học sinh vi phạm pháp luật, nhiều em phải nghỉ học vì có bầu, sáu vụ học sinh vi phạm kỉ luật, bảy vụ học sinh bị kỷ luật,...

Có thể thấy hiện nay vai trò của người giáo viên không chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn phải thấu hiểu và cảm hóa, giúp học sinh tìm thấy niềm vui trong học tập, sống có ước mơ hoài bão, có nghị lực, có đạo đức...từ đó các em tự mình chiếm

lĩnh tri thức và tránh xa được những điều xấu. Vấn đề này thật sự khó khăn cho người giáo viên khi mà quỹ thời gian ở trường của giáo viên và học sinh không nhiều, đặc biệt trong bối cảnh dịch covid 19 làm cho việc học tập trực tiếp ở trường thường xuyên bị gián đoạn. Như vậy đòi hỏi người giáo viên và học sinh phải có một phương tiện hỗ trợ để kết nối.

Triển khai chỉ thị của Đảng và Thủ tướng Chính phủ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai nhóm giải pháp *“phát huy ưu thế của các công cụ, phương tiện truyền thông hiện đại, đổi mới phương thức trong việc tổ chức hoạt động giáo dục cho thanh niên, trong đó phải tận dụng được thế mạnh của mạng xã hội, các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, hấp dẫn, thu hút đối với đoàn viên, thanh niên”*... Bộ GD&ĐT cũng đã ban hành Quyết định số 410/KH-BGDĐT ngày 04/02/2016 về Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong toàn ngành và thực hiện đề án *“Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”*. Ngày 25/1/2017, thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án số 117/QDD-TTg *“Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy- học...”*

Theo thống kê, Việt Nam hiện là nước đứng thứ 7 trên thế giới về việc sử dụng mạng xã hội. Và không thể phủ nhận, cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự bùng nổ của cuộc Cách mạng 4.0, công nghệ thông tin có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống con người trên toàn thế giới, nhất là giới trẻ. Vì vậy, việc chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nói chung, công tác chủ nhiệm để gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh nói riêng là một xu thế chung mang tính tất yếu của thời đại.

2.3. Một số vấn đề chung về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông.

2.3.1. Thực trạng của việc ứng dụng công nghệ thông tin ở trường trung học phổ thông.

Trong thời gian qua, các trường THPT đã rất quan tâm đưa công nghệ thông tin vào nhà trường. Các giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả tích cực trong dạy học. Công nghệ thông tin đã làm thay đổi mô hình giáo dục, chất lượng giáo dục, thay đổi hình thức dạy học, thay đổi phương thức quản lý....

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn những thách thức cần giải quyết.

Thứ nhất, hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT(như máy tính, camera, máy in...), đường truyền, dịch vụ internet cho nhà trường, giáo viên, học sinh - đặc biệt ở vùng xa, vùng khó khăn- còn thiếu, lạc hậu.

Thứ hai, một số giáo viên chưa thành thạo sử dụng máy tính, các phần mềm dạy học, hoặc chưa linh hoạt trong việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và giáo dục.

Thứ ba, đa phần chỉ mới tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên môn, chưa chú ý ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chủ nhiệm lớp, hoặc có sử dụng nhưng chưa nhiều và chưa linh hoạt.

Thứ tư, một số giáo viên lại quá lạm dụng công nghệ thông tin trong bài giảng, nên hiệu quả chưa cao.

2.3.2. Thực trạng của việc thấu hiểu và cảm hóa học sinh trong trường trung học phổ thông.

Hiện nay Đảng, nhà nước, nhà trường, gia đình và xã hội đang hướng tới xây dựng các ngôi trường hạnh phúc, ở đó có sự thấu hiểu và tình yêu thương. Tuy nhiên nhiều trường vẫn cứng nhắc trong việc giáo dục học sinh, việc thấu hiểu và cảm hóa học sinh bị xem nhẹ.

Về nhận thức, nhiều trường THPT hiện nay nặng về công tác “dạy chữ”, truyền thụ kiến thức, mà chưa quan tâm nhiều đến khoa học phát triển con người nên chưa vận dụng khoa học tâm lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp các em phát triển cả về trí tuệ, thể chất cho đến nhân cách. Một số giáo viên chưa lắng nghe, thấu hiểu, xem nhẹ nhiệm vụ cảm hóa học sinh.

Về hình thức tổ chức, các hoạt động giáo dục còn cứng nhắc, chưa linh hoạt, chưa lôi kéo được học sinh tham gia.

Về điều kiện giáo dục, các trường THPT hiện nay do quỹ thời gian ít, chủ yếu tập trung việc dạy học chính khóa, các giáo viên phải một lúc đảm nhận vừa công tác chuyên môn, vừa công tác chủ nhiệm nên thời gian dành cho các hoạt động ngoài chuyên môn bị hạn chế. Cơ sở vật chất của các trường THPT ở nông thôn còn nhiều thiếu thốn, dẫn tới khó khăn trong công tác đa dạng hóa các hình thức tổ chức.

Tại trường THPT Quỳnh Lưu 4, là một ngôi trường 47 năm tuổi, cơ sở vật chất đã được cải thiện nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn và thiếu thốn. Trường đóng trên địa bàn học sinh chủ yếu tập trung ở 6 xã bán sơn địa của huyện Quỳnh Lưu là Quỳnh Châu, Quỳnh Tam, Tân Sơn, Ngọc Sơn, Quỳnh Thắng, Tân Thắng. Đây là khu vực có kinh tế khá khó khăn, học sinh ở đây chủ yếu là con em gia đình thuần nông, nên về điều kiện học tập, trình độ sử dụng công nghệ thông tin cũng như nhận thức còn nhiều hạn chế.

Từ vài năm gần đây nhà trường đã chú trọng đầu tư xây dựng trường học thân thiện, với phòng tư vấn, đội ngũ tư vấn tâm lý học đường, chú trọng các hoạt động giáo dục, cảm hóa học sinh, luôn luôn tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và giáo dục học sinh. Về các giáo viên trong trường nói chung, và bản thân tôi nói riêng luôn luôn trăn trở để có nhiều hình thức tìm hiểu, lắng nghe, thấu hiểu học sinh; nhiều hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, nghị lực sống cho các em học sinh, với mong muốn xây dựng môi trường giáo dục thấm đẫm tình yêu thương.

2.2.3. Thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp.

Về thuận lợi:

Đây là giải pháp mới, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, phù hợp xu thế thời đại vì vậy được Ban Giám hiệu nhà trường, các tổ chức trong nhà trường, hội phụ huynh, học sinh nhiệt tình hưởng ứng, có sự phối hợp, hỗ trợ trong quá trình thực hiện giải pháp.

Cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện thực tế của học sinh hiện nay (hầu hết đều có smartphone, có tài khoản facebook, zalo, Instagram...) đủ điều kiện để thực hiện giải pháp.

Về khó khăn:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp còn gặp một số khó khăn như sau:

Phụ thuộc vào đường truyền mạng.

Nhận thức của học sinh nông thôn về công nghệ còn hạn chế.

Cần sự nhiệt tình, phối hợp cao của giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh và nhà trường....

2.4. Các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh trung học phổ thông.

2.4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào tìm hiểu, lưu trữ thông tin học sinh; chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh, gia tăng sự thấu hiểu.

2.4.1.1. Trắc nghiệm tìm hiểu các loại hình thông minh của học sinh (theo thuyết đa trí tuệ)

Mục tiêu:

Qua việc tìm hiểu các loại hình thông minh của học sinh giáo viên hiểu được tính cách, bản chất bẩm sinh của học sinh, từ đó đưa ra cách tác động, phương pháp giáo dục phù hợp, nhằm phát triển được giá trị bên trong của các em.

Nội dung và tổ chức thực hiện:

Nội dung:

Theo Giáo sư HOWARD GARDNER đại học Harvard, Hoa Kỳ, mỗi người đều có đầy đủ 8 dạng thông minh (hình ảnh, tự nhiên, ngôn ngữ, logic, nội tâm, vận động, giao tiếp, âm nhạc), tuy nhiên tỉ lệ của từng loại hình trí thông minh không giống nhau ở mỗi người.

✚ Ngôn ngữ: Những người thông minh theo kiểu ngôn ngữ, giỏi trong việc đọc, viết cũng như kể chuyện với cách dùng từ ngữ chính xác; đặc biệt thường học rất tốt thông qua việc đọc sách, ghi chú, nghe giảng và thảo luận và nghề nghiệp thích hợp: nhà văn, luật sư, triết gia, nhà báo, chính trị gia, nhà thơ và giáo viên.

✚ Logic – toán học: Những người thông minh theo kiểu logic – toán học giỏi trong các lý luận, trừu tượng, số học; có khả năng về toán học, nghiên cứu khoa học và điều tra và nghề nghiệp thích hợp là: Bác sỹ, kỹ sư, nhà toán học, nghiên cứu khoa học.

✚ Hình ảnh - không gian: Những người thông minh theo kiểu hình ảnh – không gian có khả năng tưởng tượng về vật thể và không gian rất cao, chơi trò xếp hình rất tốt. Họ có trí nhớ hình ảnh tốt và có thiên hướng về nghệ thuật. Nghề nghiệp thích hợp là nhà tạo mẫu, thiết kế mỹ thuật, kiến trúc sư và kỹ sư.

✚ Âm nhạc: Những người này rất nhạy cảm với âm thanh, nhịp điệu và âm nhạc. Họ có khả năng hát, chơi nhạc, và thậm chí là soạn nhạc. Họ có khả năng tiếp thu kiến thức tốt bằng việc lắng nghe giáo viên giảng bài. Nghề nghiệp phù hợp là ca sỹ, bán hàng, thiết kế nhạc cụ, nhà hùng biện.

✚ Cảm xúc vận động: Những người này tiếp thu kiến thức tốt khi trực tiếp hoặc thông qua các hoạt động thể chất, thay vì đọc hay nghe hướng dẫn. Họ cũng rất giỏi trong các môn thể thao. Nghề nghiệp phù hợp là diễn viên, vận động viên, bác sỹ phẫu thuật, sĩ quan quân đội.

✚ Quan hệ giao tiếp: Những người này rất giỏi và thích giao tiếp với người khác. Họ thường học rất tốt thông qua thảo luận nhóm hoặc tranh luận. Nghề nghiệp thích hợp là bán hàng, chính trị gia, quản lý, giáo viên và những nhà hoạt động xã hội.

✚ Nội tâm: Người thuộc dạng này khá nhạy cảm với cảm xúc, mục tiêu của chính mình. Họ giỏi phát triển điểm mạnh của bản thân và thích làm việc cá nhân. Dạng này không biểu hiện ở một nghề nghiệp cụ thể, nó là mục tiêu cho mỗi cá nhân trong xã hội phức tạp ngày nay, khi mà con người ta phải tự đưa ra những quyết định riêng của mình và chấp nhận đối mặt với kết quả của nó...

✚ Tự nhiên: Những người có trí thông minh này có khả năng rất cao trong việc cảm nhận môi trường xung quanh cũng như môi trường tự nhiên. Họ thích thú trong việc chăm sóc cây cảnh hay thú nuôi. Họ thường nhận biết được những thay đổi nhỏ trong môi trường xung quanh và có khả năng nhận biết sự thay đổi của thời tiết. Những người này học tốt những môn học đòi hỏi phải thu thập và phân tích thứ có liên quan đến tự nhiên. Nghề nghiệp phù hợp của những người này là nhà khoa học, tự nhiên học, bảo tồn thiên nhiên, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.



Ảnh: Tám loại hình trí thông minh.

Mẫu câu hỏi xác định các loại hình thông minh:

(Hãy chọn những biểu đạt mà bạn thấy đúng với bản thân, mỗi câu đúng được 1 điểm)

1. Ngôn ngữ:

- Bạn đọc tất cả mọi thứ có thể kiếm được từ sách báo, tạp chí, và quảng cáo cũng như nhãn hiệu.
- Bạn cảm thấy dễ dàng bộc lộ suy nghĩ của bản thân thông qua nói chuyện cũng như viết lách.
- Bạn cảm thấy mình là người giỏi kể chuyện hoặc viết văn giỏi.
- Bạn thường minh họa trong những đối thoại của mình bằng việc dẫn chứng tới những thứ bạn đã đọc hoặc đã nghe thấy.
- Bạn thích chơi ô chữ, đoán chữ, cũng như những câu đố về chữ nghĩa.
- Bạn thích nhất các môn như văn, lịch sử, và các môn xã hội.
- Bạn thường chiếm ưu thế trong các cuộc tranh luận.
- Bạn thấy dễ dàng tiếp nhận thông tin từ radio hoặc các loại băng đĩa.

2. Logic – toán học.

- Bạn thích làm việc với những con số và tính nhẩm rất tốt.
- Bạn có nhiều hứng thú với các tiến bộ khoa học mới nhất.
- Bạn thích học toán và các môn tự nhiên.
- Bạn thích chơi các trò chơi trí tuệ hoặc toán đố.
- Bạn thường là người tìm ra điểm vô lý trong những việc người khác nói hoặc làm.
- Bạn chọn phương pháp có hệ thống và cẩn thận khi giải quyết vấn đề.
- Bạn cần phải phân loại, sắp xếp cẩn thận mọi thứ để có thể hiểu rõ mối liên hệ giữa chúng.
- Bạn thích lập kế hoạch cho công việc.

3. Hình ảnh, không gian.

- Bạn thường hiểu và trân trọng các môn nghệ thuật.
- Bạn thường ghi lại sự kiện quan trọng bằng máy chụp hình và máy quay phim.
- Bạn thường vẽ vời khi phải ghi chép hoặc suy nghĩ.
- Bạn không gặp vấn đề trong việc xem bản đồ và định hướng.
- Bạn khá thành thạo trong việc tháo rời từng bộ phận ra và ráp lại.
- Bạn có thể tưởng tượng một vật như thế nào ở nhiều góc độ khác nhau.
- Bạn thích đọc những tài liệu có hình ảnh minh họa.
- Bạn thích chia sẻ quan điểm của mình bằng sơ đồ hoặc hình ảnh.

4. Cảm xúc – vận động cơ thể.

- Bạn thích thể thao, võ hoặc những môn tương tự.
- Bạn có xu hướng tự tay thực hiện những việc thủ công, lắp ráp.
- Bạn thích suy nghĩ vấn đề khi đang chạy hoặc đi bộ.
- Bạn không ngại nhảy trước đám đông.
- Bạn thích những trò chơi mạo hiểm.
- Bạn phải bắt tay vào làm một cái gì đó để thực sự hiểu nó.
- Môn học thích thú nhất tại trường của bạn là môn thể dục và thủ công kỹ thuật.
- Bạn thường sử dụng cử chỉ tay chân và cơ thể để diễn đạt suy nghĩ của mình.

5. Âm nhạc.

- Bạn có thể chơi một nhạc cụ.
- Bạn có thể hát chính xác tông nhạc.
- Bạn có thể nhớ được một giai điệu sau một vài lần nghe.
- Bạn thường nghe nhạc tại nhà.
- Bạn thường hay gõ nhịp theo điệu nhạc.
- Bạn có thể phân biệt được âm điệu của những nhạc cụ khác nhau.
- Nhạc phim hay những khúc nhạc của quảng cáo thường xuất hiện trong đầu bạn.
- Bạn thích nghe nhạc khi làm việc.

6. Quan hệ giao tiếp.

- Bạn thích làm việc nhóm.
- Bạn thích làm cố vấn giúp đỡ những người khác.
- Bạn thường được mọi người xin lời khuyên.
- Bạn thích các môn thể thao đồng đội, hơn là những môn thể thao cá nhân.
- Bạn thích tham gia dự tiệc hơn là ở nhà.
- Bạn không ngần ngại thể hiện sự lãnh đạo.
- Bạn có nhiều bạn rất thân.
- Bạn luôn chia sẻ khó khăn gặp phải với mọi người.

7. Nội tâm.

- Bạn thích viết lại suy nghĩ của mình.
- Bạn thường đặt mục tiêu cho bản thân.
- Bạn là người suy nghĩ độc lập.
- Bạn có những sở thích riêng mà không chia sẻ cho người khác.
- Bạn thấy thoải mái khi ở một mình.
- Bạn hiểu một cách thực tế những điểm mạnh và điểm yếu của mình.
- Bạn thích ngủ ở trong ngôi nhà vườn hơn là một khách sạn 5 sao.
- Bạn rất tập trung suy nghĩ khi làm những việc của bản thân.

8. Tự nhiên.

- Bạn có hoặc thích thú nuôi trong nhà.
- Bạn có thể nhận ra và nhớ tên nhiều loại cây và hoa khác nhau.
- Bạn có hứng thú và có kiến thức tốt về việc cơ thể và luôn theo sát tình hình sức khỏe của mình.
- Bạn chú ý đến các vết chân, tổ chim...khi đi dạo trong rừng, tự nhiên và có thể đọc được các dấu hiệu của thời tiết.
- Bạn có thể tưởng tượng mình là một nông dân hay là một ngư dân.
- Bạn thích chăm sóc cây cảnh, vườn tược.
- Bạn am hiểu và có hứng thú đối với những vấn đề về môi trường toàn cầu.
- Bạn hứng thú với những vấn đề xã hội, tâm lý, và động lực của con người.

Cách thực hiện:

Khi nhận lớp mới, học sinh mới, giáo viên tìm hiểu về các loại hình trí thông minh của học sinh theo các bước sau.

- Bước 1: GV sử dụng *forms.office.com* soạn bài kiểm tra trắc nghiệm.
- Bước 2: Giáo viên gửi đường link vào nhóm lớp.
- Bước 3: Học sinh vào đường link trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.
- Bước 4: Sau khi có kết quả gửi về giáo viên phân tích, đối chiếu rút ra các loại hình trí thông minh của từng học sinh, từ đó có kết luận về khả năng bên trong của học sinh.

15:15 KHÁM PHÁ "MÌNH THÔNG MINH THEO CÁCH NÀO" forms.office.com

KHÁM PHÁ "MÌNH THÔNG MINH THEO CÁCH NÀO"

Hãy chọn những biểu đạt mà bạn thấy đúng với bản thân, mỗi câu đúng được 1 điểm.

1. STT - Họ tên

12-Hồng

2. **Ngôn ngữ:**
(8 Điểm)

☒ Bạn đọc tất cả mọi thứ có thể kiểm được từ sách báo, tạp chí, và quảng cáo cũng như nhãn hiệu.

☒ Bạn cảm thấy dễ dàng bộc lộ suy nghĩ của bản thân thông qua nói chuyện cũng như viết lách.

☐ o Bạn cảm thấy mình là người giỏi kể chuyện hoặc viết văn giỏi.

1. STT - Họ tên Điểm / 0 đ

03-Nguyễn Hữu Cảnh

2. **Ngôn ngữ:** 6 / 8 đ

☐ Bạn đọc tất cả mọi thứ có thể kiểm được từ sách báo, tạp chí, và quảng cáo cũng như nhãn hiệu.

☐ Bạn cảm thấy dễ dàng bộc lộ suy nghĩ của bản thân thông qua nói chuyện cũng như viết lách.

☐ o Bạn cảm thấy mình là người giỏi kể chuyện hoặc viết văn giỏi.

☐ Bạn thường minh họa trong những đối thoại của mình bằng việc dẫn chứng tới những thứ bạn đã đọc hoặc đã nghe thấy.

☐ Bạn thích chơi ô chữ, đoán chữ, cũng như những câu đố về chữ nghĩa.

☐ Bạn thích nhất các môn như văn, lịch sử, và các môn xã hội.

☐ Bạn thường chiếm ưu thế trong các cuộc tranh luận.

☐ oBạn thấy dễ dàng tiếp nhận thông tin từ radio hoặc các loại băng đĩa.

3. **Logic - toán học.** 4 / 8 đ

☐ Bạn thích làm việc với những con số và tính nhẩm rất tốt.

☐ Bạn có nhiều hứng thú với các tiến bộ khoa học mới nhất.

☐ Bạn thích học toán và các môn tự nhiên.

☐ Bạn thích chơi các trò chơi trí tuệ hoặc toán đố.

☐ Bạn thường là người tìm ra điểm vô lý trong những việc người khác nói hoặc làm.

☐ Bạn chọn phương pháp có hệ thống và cẩn thận khi giải quyết vấn đề.

☐ Bạn cần phải phân loại, sắp xếp cẩn thận mọi thứ để có thể hiểu rõ mối liên hệ giữa chúng.

Ảnh: HS làm trên điện thoại

Ảnh: Kết quả thu được

Kết quả:

Hiểu được loại hình thông minh của học sinh giúp giáo viên công bằng hơn, không so sánh, tạo áp lực cho học sinh, hỗ trợ tốt cho lựa chọn nghề nghiệp và đam mê của học sinh

2.4.1.2. Sử dụng *padle* tổ chức cho học sinh “tự nhận thức bản thân”.

Mục tiêu:

Qua việc “Tự nhận thức bản thân”, học sinh “tự nhận thức” được những điểm mạnh cần phát huy, những điểm cần khắc phục. Mặt khác giúp các em hiểu lẫn nhau, giáo viên nắm được những thông tin cơ bản về cá tính của từng em, từ đó có thể tiếp cận cá nhân phù hợp.

Nội dung và tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Lập trang *padle*, gửi đường link vào nhóm lớp. Học sinh vào đường link trả lời các câu hỏi được đặt ra dưới đây:

1. Họ, tên:
 2. Đặc điểm tính cách nổi bật:
 3. Những điểm mạnh:
 4. Những điểm yếu:
 5. Những sở thích:
 6. Những điều không thích:
 7. Những mong muốn:
 8. Những mục tiêu dài hạn, trung hạn, và ngắn hạn:
 9. Những thuận lợi để thực hiện mục tiêu, mong muốn:
 10. Những khó khăn thực hiện mục tiêu, mong muốn:
 11. Những ảnh hưởng tiêu cực từ gia đình, bạn bè, môi trường sống, học tập:
 12. Những nguy cơ, thách thức, ảnh hưởng tiêu cực từ gia đình, bạn bè, môi trường sống, học tập.
 13. Bản thân cần giúp đỡ nào từ giáo viên, bạn bè:
 14. Bản thân định làm gì để đạt được những mong muốn, mục tiêu của mình:
- Bước 2: GV và học sinh vào *padle* đọc để tìm hiểu về nhau, thảo luận....
 - Bước 3: Tổ chức cho học sinh chia sẻ với mọi người trong giờ sinh hoạt lớp.

Kết quả:

Qua “tự nhận thức bản thân” được lưu trên *padle* các em hiểu mình và hiểu bạn, đồng cảm, giúp nhau cùng tiến bộ ; giáo viên hiểu sâu sắc hơn về học sinh, từ đó có kế hoạch tiếp cận cá nhân phù hợp. Xây dựng được một tập thể đoàn kết, vững mạnh, giàu tình yêu.

The image shows a Padlet board interface with a purple header. The board is titled "A10K46_Lớp cô Trang" and has a subtitle "Thấu hiểu để yêu thương". Below the header, there are five columns, each representing a student's self-reflection form. The first column is labeled "Nhiệm vụ hàng ngày" and the others are labeled with student names: "1. Nguyễn Ngọc Anh", "2. Hồ Thị Lan Anh", "3. Đậu Đức cường", "4. Nguyễn Hữu Cảnh", and "5. Hồ Đức". Each column contains a list of questions and the student's answers. The questions are: 1. Quê quán, số điện thoại; 2. Đặc điểm tính cách nổi bật; 3. Những điểm mạnh; 4. Những điểm yếu; 5. Những sở thích; 6. Những điều không thích; 7. Những mong muốn; 8. Những mục tiêu dài hạn, trung hạn, và ngắn hạn; 9. Những thuận lợi để thực hiện mục tiêu, mong muốn; 10. Những khó khăn thực hiện mục tiêu, mong muốn; 11. Những ảnh hưởng tiêu cực từ gia đình, bạn bè, môi trường sống, học tập.

Ảnh: Tự nhận thức bản thân trên trang *padle*

2.4.1.3 Tìm hiểu học sinh; chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh thông qua mạng xã hội facebook.

Mục tiêu:

Với việc kết bạn theo dõi trang facebook cá nhân của học sinh, giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu được thông tin học sinh, trạng thái tâm sinh lý, các mối quan hệ của học sinh...

Thông qua chức năng tin nhắn giáo viên tạo môi trường thoải mái để học sinh chia sẻ, hỗ trợ kịp thời tâm lý cho học sinh có khó khăn, giúp các em giải tỏa các áp lực trong học tập, trong cuộc sống, lấy lại niềm tin, mục tiêu sống.

Nội dung và cách thực hiện:

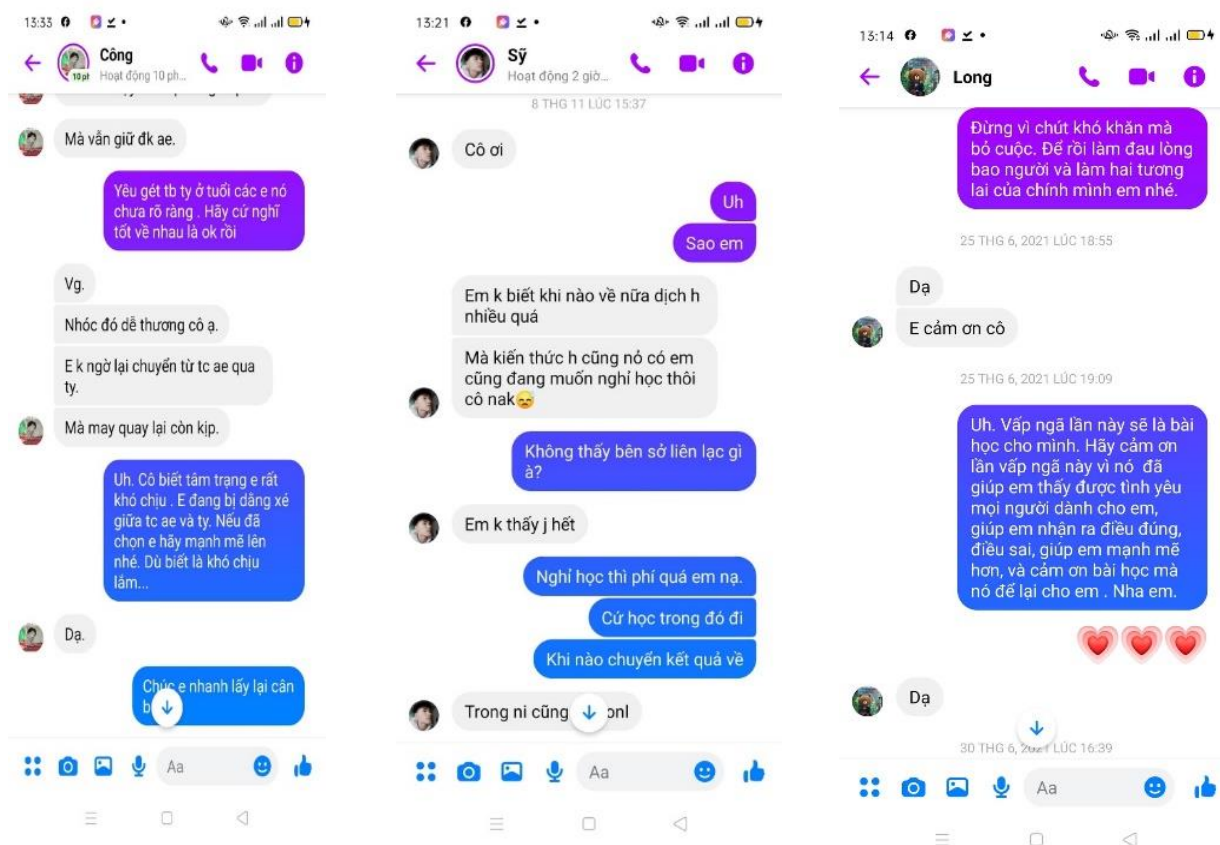
GV lập facebook cá nhân. Tìm tài khoản học sinh lớp chủ nhiệm kết bạn. Vào trang cá nhân của học sinh tìm hiểu các thông tin cơ bản... và các mối quan hệ trên facebook của học sinh.

Theo dõi *Time line* tìm hiểu tình trạng của học sinh. Nắm bắt các trạng thái bất ổn để chia sẻ, hỗ trợ học sinh.

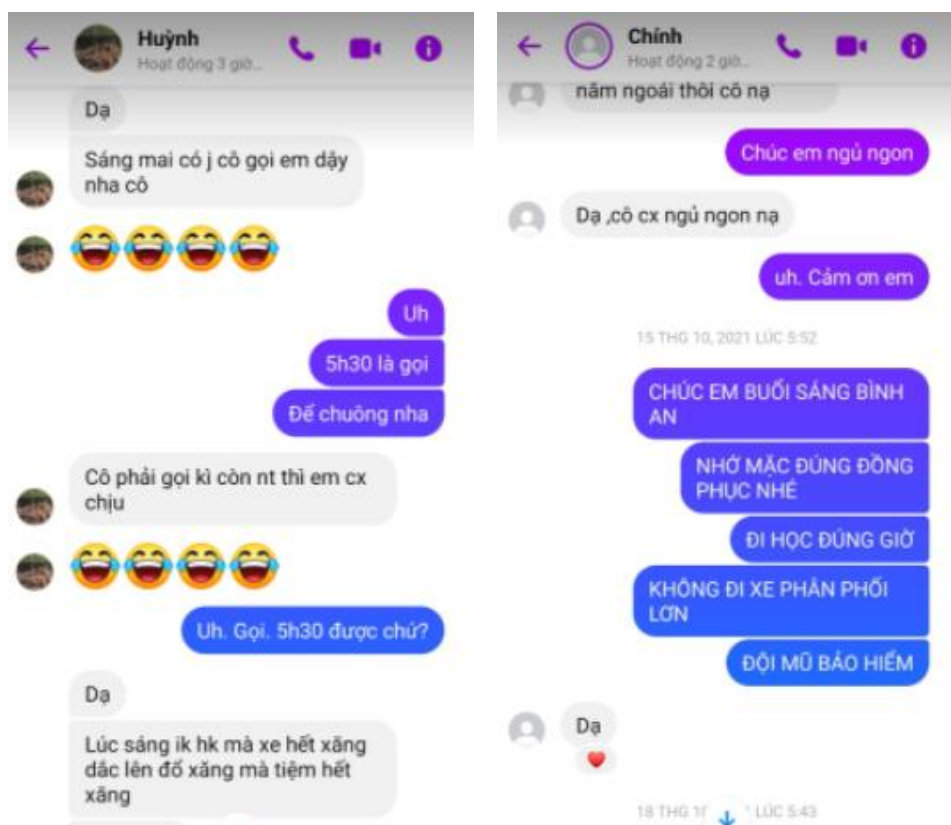
Sử dụng chức năng nhắn tin để trò chuyện, động viên, hỗ trợ tâm lý cho học sinh (đặc biệt hữu hiệu trong các trường hợp như học sinh mắc lỗi, gặp chuyện khó nói, tâm lý bất ổn...).

Kết quả:

Việc tìm hiểu hỗ trợ học sinh qua mạng xã hội, giúp giáo viên nắm bắt nhanh bất ổn của học sinh, suy nghĩ thầm kín của học sinh, các mối quan hệ, các khó khăn, và hỗ trợ kịp thời để các em vượt qua vấn đề tâm lý, tình cảm.



Ảnh: Tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh qua Messenger



Ảnh: Đồng hành cùng học sinh chậm tiến

2.4.1.4. Khảo sát cảm xúc của học sinh.

Mục tiêu:

Việc khảo sát cảm xúc của học sinh trên *forms.office.com* giúp giáo viên nắm bắt được tâm tư của các em, phát hiện kịp thời những cảm xúc tiêu cực để hỗ trợ, uốn nắn và can thiệp. Bên cạnh đó giúp học sinh sống chậm, lắng nghe cảm xúc của bản thân, từ đó nhân niềm vui, giải tỏa nỗi buồn.

Nội dung và tổ chức thực hiện:

Các thời điểm khảo sát cảm xúc:

Buổi sáng lúc 6 giờ sáng; buổi tối lúc 21 giờ hàng ngày.

Câu hỏi khảo sát buổi sáng:

Câu 1: Số thứ tự - họ tên

Câu 2: Hôm nay em ngủ dậy lúc mấy giờ?

Câu 3: Hiện tại em cảm thấy thế nào ?

- Vui.
- Bình thường.
- Buồn.
- Rất buồn.

Câu 4: Em hãy gửi một thông điệp đến bản thân mình ngày hôm nay.

Câu 5: Hãy gửi lời chúc đến những người em yêu quý ngay bây giờ.

Câu hỏi khảo sát buổi tối:

Câu 1: Số thứ tự - họ tên.

Câu 2: Ngày hôm nay là một ngày như thế nào?

- Rất vui.
- Vui.
- Ý nghĩa.
- Bình thường.
- Buồn chán.

Câu 3: Em hãy viết một câu động viên, khen ngợi bản thân mình.

Cách thực hiện:

Giáo viên tạo bài khảo sát trên forms.office.com.

Gửi đường link vào nhóm lớp lúc 6 giờ sáng và 9 giờ tối từ thứ 2 đến thứ 7.

Giáo viên nhận kết quả, phân tích kết quả nhận được. Quan tâm đến học sinh có dấu hiệu cảm xúc bất thường.

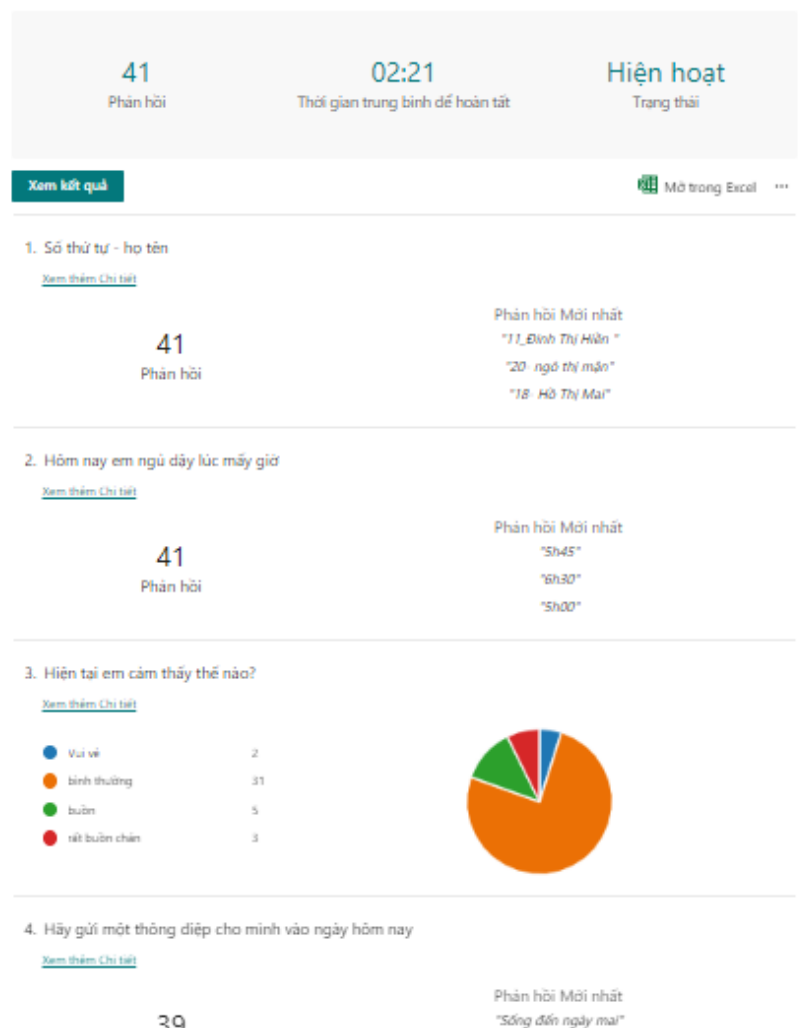
Kết quả:

Qua bài khảo sát cảm xúc, giáo viên sẽ kịp thời nắm bắt được những điều bất thường của học sinh trong ngày, từ đó có biện pháp tìm hiểu sâu, kịp thời can thiệp, hỗ trợ.

The image shows two screenshots of a mobile form titled "CHÀO NGÀY MỚI!" (Good Morning!) and "TẠM BIỆT NGÀY HÔM NAY!" (Goodbye Today!). Both forms are from forms.office.com. The first form has a header with a back arrow, the title, and a menu icon. Below the header is a teal banner with a small image of a flower and the title. The form contains three questions: 1. "Số thứ tự - họ tên *" (Serial number - full name *), 2. "Hôm nay em ngủ dậy lúc mấy giờ *" (Today you wake up at what time *), and 3. "Hiện tại em cảm thấy thế nào? *" (How do you feel now? *). The second form has a similar header and banner. It contains two questions: 1. "Số thứ tự - Họ tên *" (Serial number - Full name *) and 2. "Ngày hôm nay là một ngày *" (Today is a day *). The form also includes a "Bắt buộc" (Required) label and a "Vui vẻ" (Happy) option.

Ảnh: Học sinh làm khảo sát trên điện thoại

CHÀO NGÀY MỚI!



Ảnh: Kết quả khảo sát

2.4.1.5. Thành lập nhóm ban cán sự lớp, nhóm giáo viên bộ môn, nhóm phụ huynh, tham gia nhóm các lực lượng trong và ngoài nhà trường, thường xuyên liên lạc thông qua nhóm Messenger, zalo, vnedu.vn, zoom....

Mục tiêu:

Thông qua hệ thống thông tin liên lạc giữa giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp, các giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, tham gia nhóm các lực lượng trong và ngoài nhà trường ... thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của HS; qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của HS, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn.

Tạo sự thống nhất, đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, môi trường lành mạnh, hình thành thể “*chân kiềng*” gia đình – nhà trường – xã hội vững chắc, thống nhất định hướng tác động, chung tay giáo dục học sinh hiệu quả.

Nội dung và tổ chức thực hiện.

Thiết lập nhóm Zalo, Menseger ban cán sự lớp, chi đoàn.

Thiết lập nhóm Zalo giáo viên bộ môn lớp.

Thiết lập nhóm điện thoại, zalo, menseger của phụ huynh lớp chủ nhiệm. Thường xuyên thông tin, liên lạc với phụ huynh.

Họp phụ huynh, họp ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn trên zoom.

Đăng ký tin nhắn theo số điện thoại của phụ huynh HS để trao đổi và nắm bắt thông tin giữa nhà trường, Đoàn trường, giáo viên và phụ huynh.

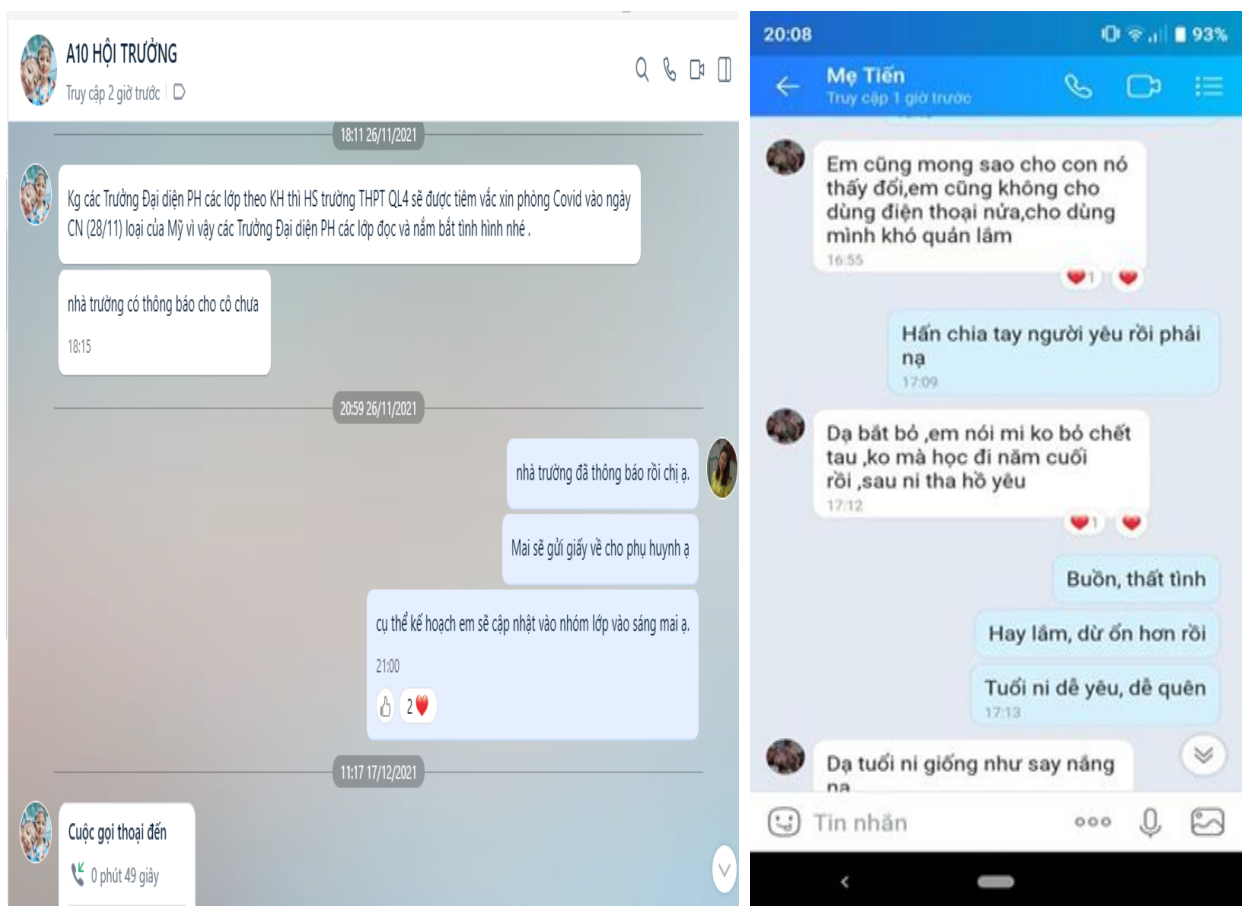
Tham gia các nhóm GV chủ nhiệm, GVCN và đoàn trường, nhà trường... cập nhật và chia sẻ thông tin hàng ngày.

Theo dõi các trang của nhà trường, đoàn trường.

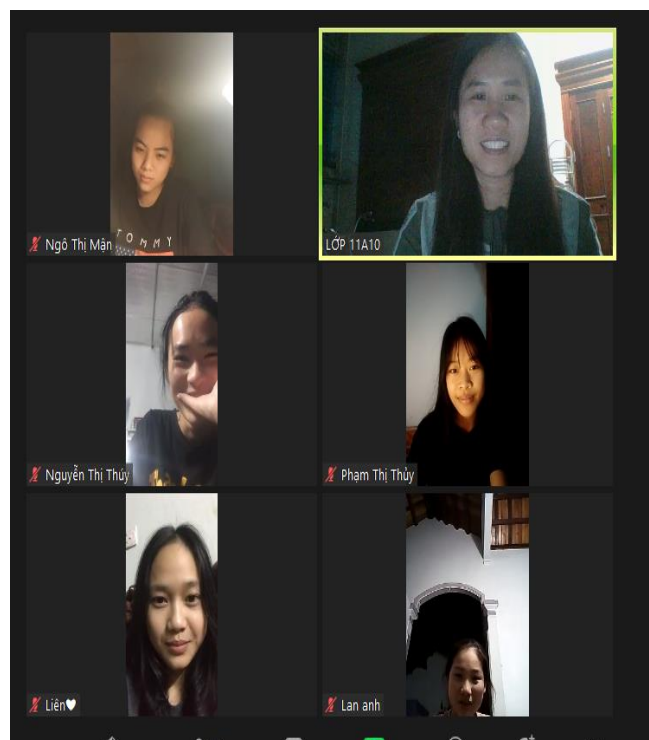
Theo dõi trang địa phương, nơi học sinh sinh sống. Cập nhật, trao đổi thông tin.



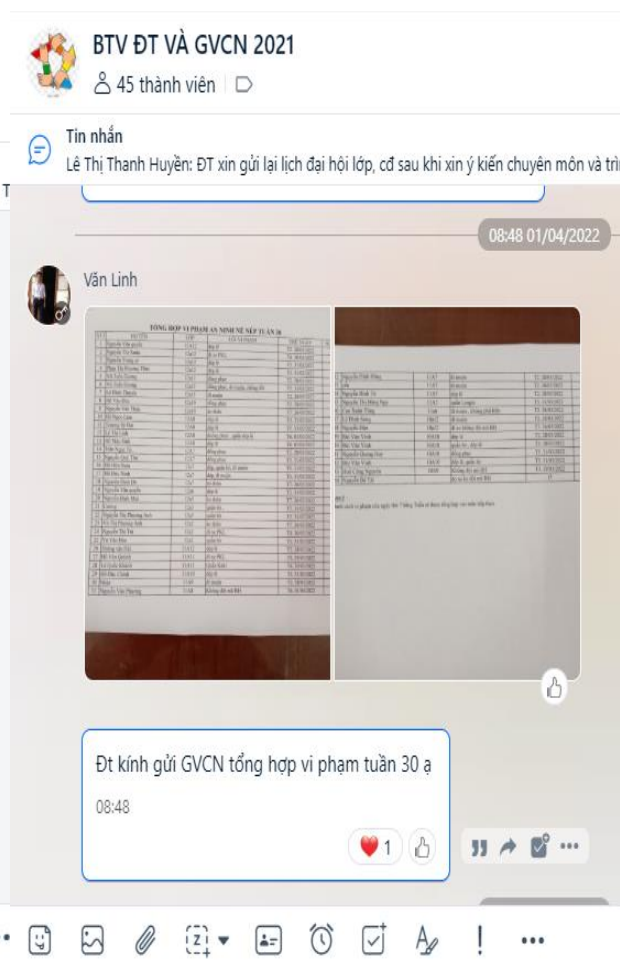
Ảnh: Trao đổi với phụ huynh trên zoom



Ảnh: Trao đổi với phụ huynh trên Messenger



Ảnh: Trao đổi cùng BCS lớp qua Messenger và zoom



Ảnh: Tin nhắn trao đổi trên các nhóm trong nhà trường



Ảnh: Trao đổi với lực lượng địa phương

Kết quả:

Qua liên lạc với BCS và BCH lớp, giáo viên bộ môn, phụ huynh, các lực lượng trong và ngoài nhà trường, giáo viên nắm bắt hoàn cảnh, tình hình học sinh nhanh chóng, kịp thời giáo dục, hỗ trợ, và uốn nắn. Tạo ra được sự liên kết, phối hợp đúng đắn, bền vững giữa nhà trường – gia đình và xã hội, góp phần tạo ra một môi trường văn minh, toàn diện trong công tác giáo dục học sinh.

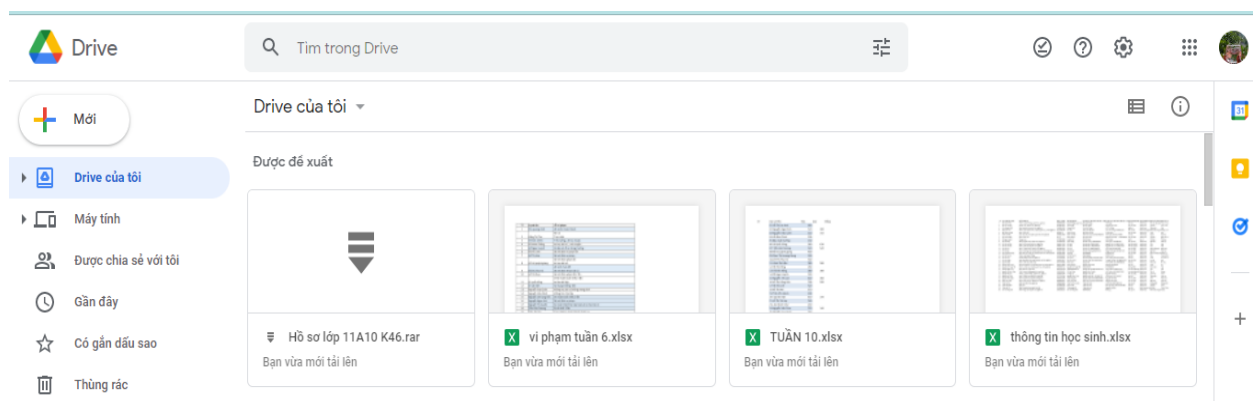
2.4.1.6. Lưu trữ hồ sơ học sinh.

Mục tiêu:

Hồ sơ được lưu trữ khoa học, lâu dài, an toàn, dễ dàng tìm kiếm và xử lý, bổ sung thông tin học sinh.

Nội dung và cách thực hiện.

- Bước 1: Lập googledrive.com.
- Bước 2: Thu thập thông tin về học sinh. Tổng hợp thành hồ sơ của từng học sinh trong lớp chủ nhiệm.
- Bước 3: Đưa hồ sơ học sinh lưu trữ trên googledrive.com .
- Bước 4: Cập nhật bổ sung các thông tin mới trong quá trình học tập.



Ảnh: Hồ sơ học sinh lưu trên googledrive

Kết quả:

Hồ sơ được lưu trữ trên googledrive an toàn và tiện cho việc theo dõi, bổ sung, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc theo dõi, đối chiếu, phân tích những thay đổi, diễn biến tâm lý của học sinh.

2.4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục lý tưởng, đạo đức, nghị lực, lối sống văn hóa cho học sinh.

2.4.2.1. Đọc sách, nghe sách nói và đúc kết sách “theo gương vĩ nhân”.

Mục tiêu:

Học sinh yêu sách, thích đọc sách, nghe sách.

Học sinh “theo gương vĩ nhân” sống có ý nghĩa, có hoài bão, có chí hướng,...

Nội dung và cách thực hiện:

Lớp thảo luận, chọn sách nói với nội dung kể về các vĩ nhân: Bác hồ, các anh hùng, các nhà bác học....

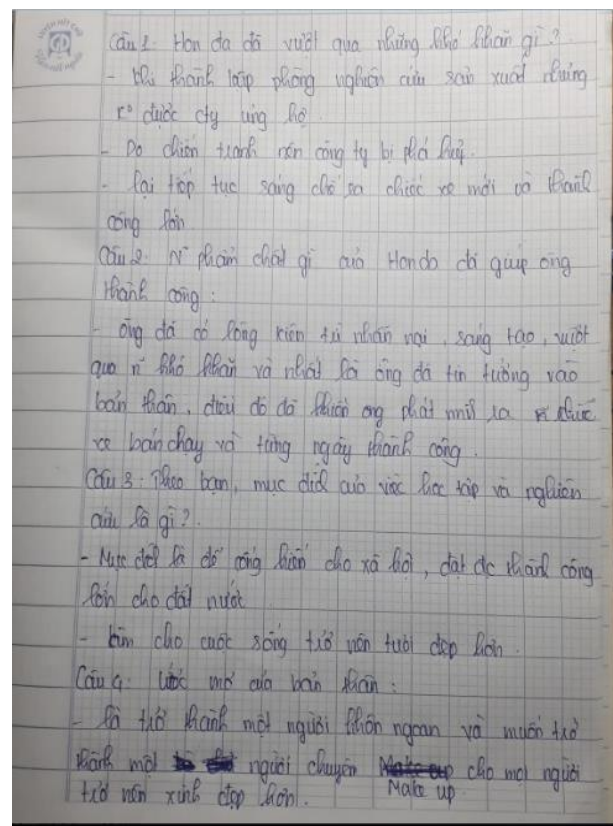
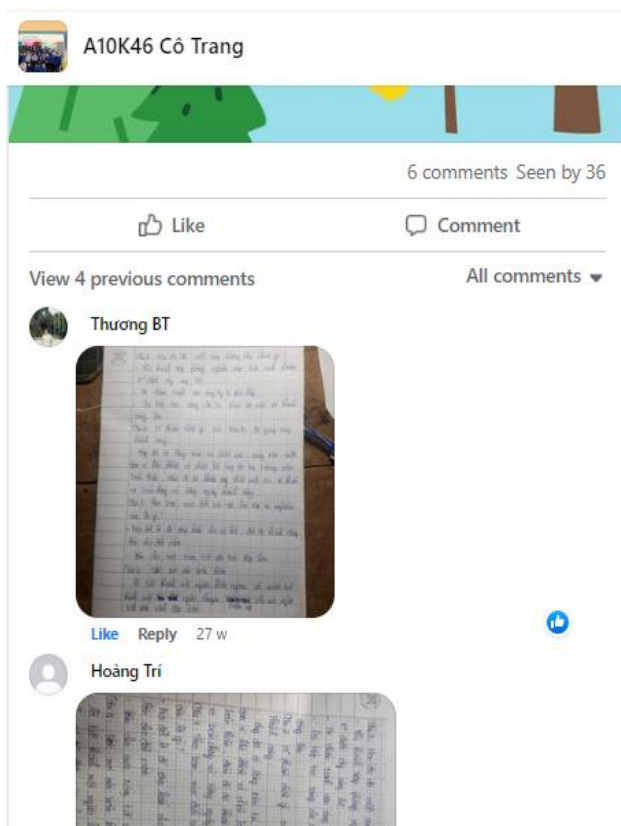
Học sinh nghe sách vào giờ sinh hoạt 15 phút đầu giờ thứ 3,5,7 và nghe ở nhà vào trước giờ đi ngủ.

Học sinh tự đúc kết nội dung, ý nghĩa bài học của câu chuyện, đăng vào nhóm group lớp.

Học sinh thảo luận vào tiết sinh hoạt cuối tuần, trong các buổi sinh hoạt chi đoàn vào cuối tháng.



Ảnh: Sinh hoạt nghe sách nói



Ảnh: Đúc kết câu chuyện trên group



Ảnh: Thảo luận về nội dung sách nói

Kết quả:

Học sinh theo gương các vĩ nhân sống có nghị lực, hoài bão.

2.4.2.2. Rèn luyện ý chí, nghị lực “buổi học sáng trên zoom”.

Mục tiêu:

Học sinh hình thành các thói quen tốt, lành mạnh; có ý chí, nghị lực.

Nội dung và cách thực hiện:

Tổ chức học tập trên zoom vào một số buổi sáng, thời gian 5 giờ đến 6 giờ. Nội dung học tập gồm thể dục buổi sáng, nghe pháp thiền, bài nói chuyện truyền cảm hứng, thảo luận chia sẻ về cuộc sống, học tập....

Mỗi buổi học là một buổi truyền năng lượng tích cực cho học sinh.

Việc rèn luyện buổi sáng sớm rất có ý nghĩa cho học sinh. Sau mỗi buổi sinh hoạt các em được truyền năng lượng tích cực, khởi đầu tốt đẹp cho một ngày mới.



Ảnh : Buổi học sáng trên zoom

Kết quả:

Qua các buổi học sáng trên zoom giúp hình thành nhóm có thói quen dậy sớm, trao năng lượng, niềm vui, nghị lực, niềm tin vào cuộc sống.

2.4.2.3. Lập group lớp thường xuyên đăng tải các nội dung lành mạnh, tổ chức các cuộc thi có ý nghĩa,

Mục tiêu:

Việc đăng tải thông tin thường xuyên, kịp thời; hay tổ chức các cuộc thi có ý nghĩa trên group lớp có tác dụng tăng cường việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh theo chiều hướng ngày càng “rộng” và “sâu” ; đồng thời tăng tính đoàn kết, gắn bó các thành viên trong lớp học.

Nội dung và tổ chức thực hiện:

Lập nhóm group lớp. Thành lập nhóm quản lý group.

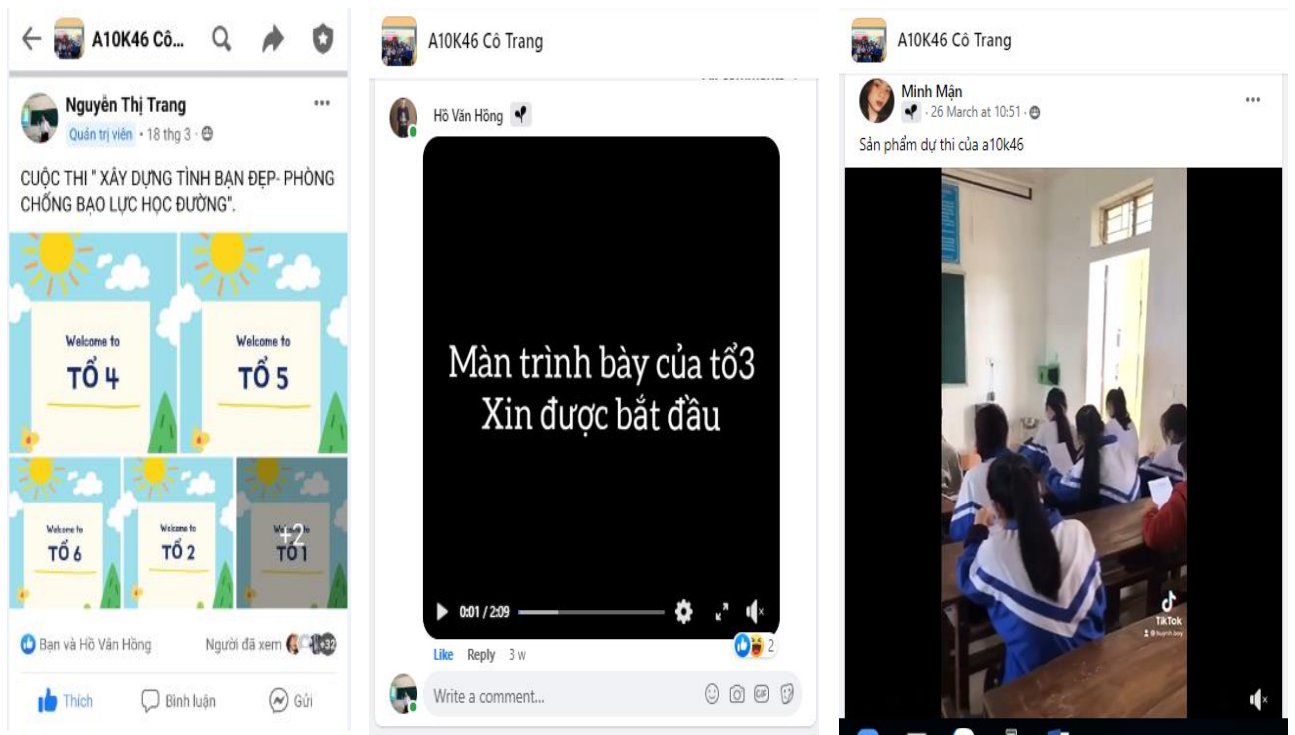
Đăng tải đều đặn những thông tin tích cực liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của Đoàn thanh niên và quá trình cụ thể hóa chủ trương, chính sách; thông tin về mọi mặt của đời sống xã hội có tác động tích cực đến suy nghĩ, quan niệm, lối sống của học sinh và nhân dân;

Phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, thông tin kích động, lôi kéo học sinh, hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực thù địch bằng cách chủ động, tiên phong nắm bắt và cung cấp thông tin chính thống.

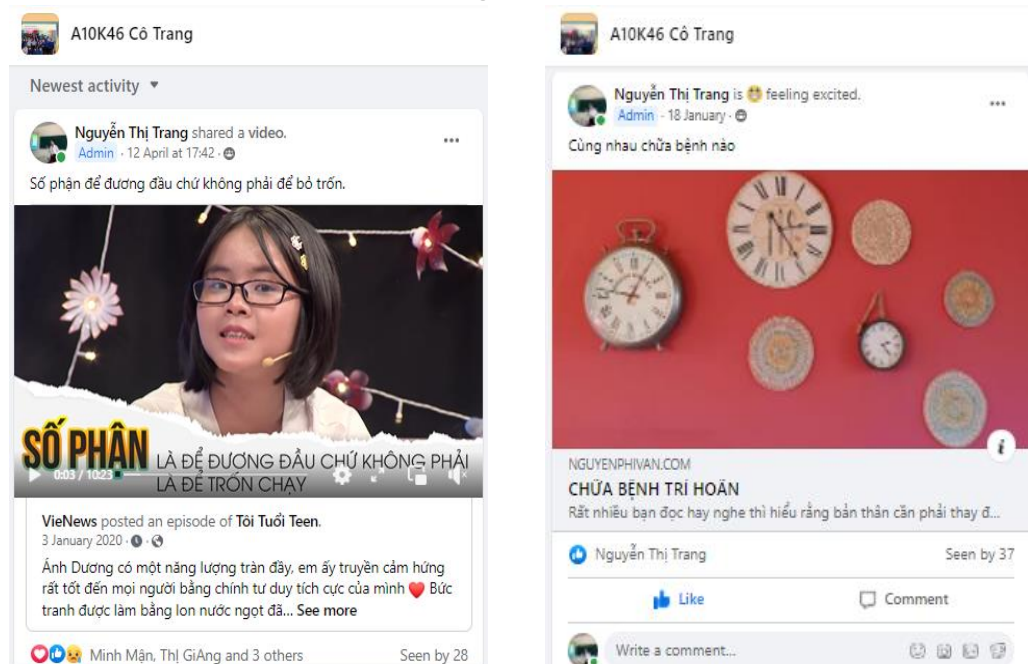
Đăng tải các hoạt động ý nghĩa của lớp.

Tổ chức các cuộc thi online.

Đăng tải những bài viết truyền cảm hứng.



Ảnh: Bài viết đăng tải các cuộc thi



Ảnh: Bài viết truyền cảm hứng

Kết quả:

Qua những bài viết đăng tải trên group đã giúp học sinh hiểu đúng các chính sách, pháp luật của nhà nước, đồng thời truyền cảm hứng, nghị lực sống cho các em; rèn luyện các kĩ năng, xây dựng tập thể đoàn kết.

2.4.2.4. Không gian giao lưu các câu lạc bộ trong lớp.

Mục tiêu:

Tạo không gian giao lưu, học hỏi lẫn nhau, từ đó khuyến khích, để các câu lạc bộ không ngừng phát triển.

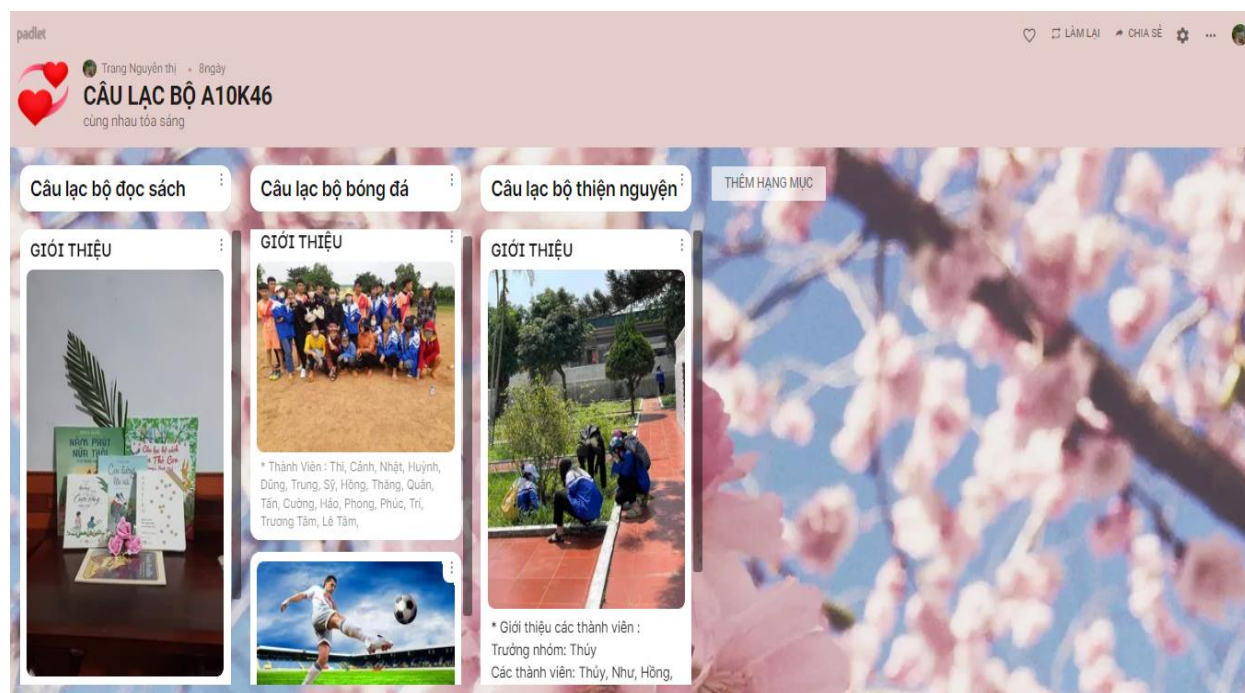
Nội dung và tổ chức thực hiện:

Thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ đọc sách, câu lạc bộ bóng đá và câu lạc bộ vì cộng đồng. Các câu lạc bộ chiêu nạp các thành viên trong lớp, bầu ban lãnh đạo; sinh hoạt theo lịch và quy định của câu lạc bộ.

Lập trang *padlet*, chia các ngăn tương ứng cho các câu lạc bộ.

Các câu lạc bộ đăng các hoạt động của câu lạc bộ lên trang *padlet* tương ứng với ngăn của mình.

Các thành viên và GVCN lớp vào thể hiện quan điểm, thả tim, ủng hộ.



Ảnh: Padlet câu lạc bộ A10k46

Kết quả:

Việc sinh hoạt, chia sẻ trên trang *padlet* là động lực để các câu lạc bộ duy trì và phát triển. Học sinh được tham gia các câu lạc bộ giúp phát triển các kỹ năng.

2.4.2.5. Tổ chức học sinh tự đánh giá hàng tuần.

Mục tiêu:

Việc tự đánh giá, xếp loại sự tiến bộ của bản thân và của đội nhóm (bạn ngồi cạnh) qua *forms.office.com* giúp phát triển khả năng tự đánh giá của học sinh, mặt khác giúp các em nhìn nhận lại bản thân, từ đó có biện pháp giúp bản thân và đội nhóm của mình cùng tiến bộ.

Rèn luyện khả năng “sống chậm” “sống sâu” cho học sinh.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung:

Câu hỏi “Bản kiểm điểm” :

Câu 1: Họ và tên

Câu 2: Nội dung được cộng điểm

Câu 3: Nội dung bị trừ điểm.

Câu 4: Đánh giá về bản thân trong tuần qua?

○ Tiến bộ nhiều.

- Tiến bộ chút ít.
- Vẫn vậy.
- Đi xuống.

Câu 5: Em đánh giá về độ nhì thân của em ?

- Tiến bộ nhiều.
- Tiến bộ chút ít.
- Vẫn vậy.

Câu 6: Em sẽ thực hiện biện pháp gì để em và bạn cùng tiến bộ hơn?

Cách thực hiện:

Giáo viên soạn khảo sát trên forms.office.com.

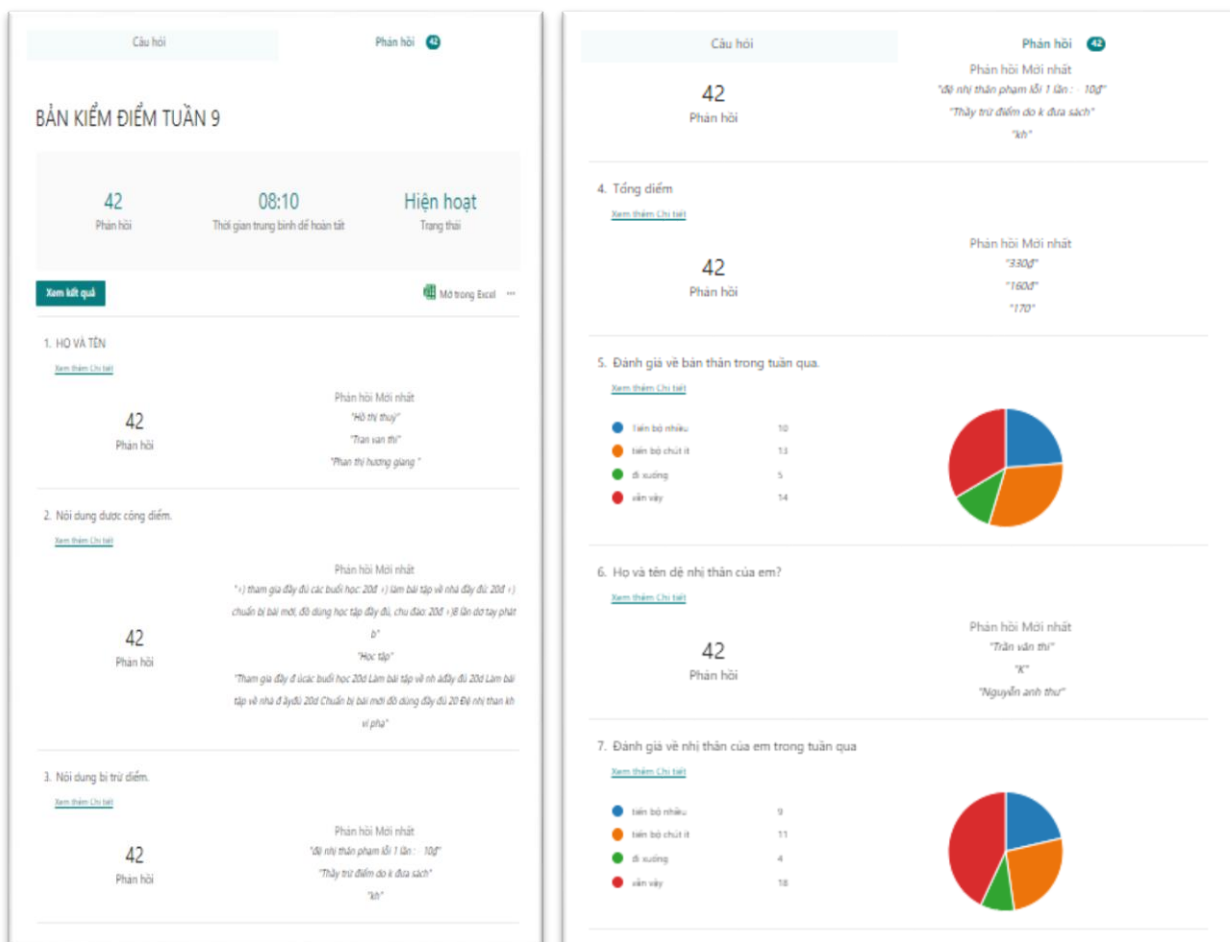
Gửi đường link vào nhóm lớp. Học sinh vào đường link thực hiện bài khảo sát “Tự ngắm” vào các buổi tối thứ 7 hàng tuần.

Giáo viên tổng hợp kết quả, nhận xét, đánh giá

Giáo viên gửi kết quả vào đường link lớp.

Kết quả:

Qua việc việc tự đánh giá bản thân và độ nhì thân của mình giúp học sinh phát triển kĩ năng đánh giá và tự đánh giá. Đồng thời giúp học sinh học cách “sống chậm”.



Ảnh : Kết quả tự đánh giá

BẢN KIỂM ĐIỂM TUẦN 9(1-41) - Excel									
TABLE TOOLS									
FILE HOME INSERT PAGE LAYOUT FORMULAS DATA REVIEW VIEW DESIGN									
D1									
HỌ VÀ TÊN	Nội dung được công điểm.	Nội dung bị trừ điểm.	Tổng điểm	Đánh giá về bản thân	Họ và tên để nhậ	Đánh giá về nh	em sẽ thực hiện biện pháp gì để bản thân tiến bộ	Em làm gì để để nhậ thân của em	
1	1 - Tham gia đầy đủ các buổi học 20đ	Lê Ko học bài cũ	0130đ	vẫn vậy	Nguyễn Thị Kim Thoa	tiến bộ nhiều	Học bài cũ tốt hơn. Chăm phát biểu nhiều hơn	Chăm phát biểu	
2	Trần Văn Mạnh	Thực tuần trực nhật tốt 20đ	Tham gia học K có	130	Tiến bộ nhiều	Nguyễn Duy Quân	tiến bộ nhiều	Phát biểu bài nhiều hơn	Nhắc nhở
3	Nguyễn Ngọc Anh	Tham gia các buổi học đầy đủ 20đ	Lên K có	300đ	tiến bộ chút ít	Hồ Thị Quỳnh Giang	tiến bộ nhiều	Chăm học hơn, phát biểu nhiều hơn nữa	Đề nghị thân tiến bộ rất nhiều.
4	Trần Văn Thi	Học tập	Thầy trừ điểm	130đ	tiến bộ chút ít	Thủy	tiến bộ chút ít	K	K
5	Nguyễn Thị Lan	Đi học đầy đủ 20đ	Làm bài tập đầy đủ Bị ghi số đầu bài 50đ	280đ	vẫn vậy	Nguyễn Lê Trọng Tấn	vẫn vậy	Mang sách vở đầy đủ hơn	Để ý bạn hơn ♥♥♥
6	Nguyễn Văn Phúc	Đi học đầy đủ 20đ	Dạy đúng 5 lần: 1:0	220đ	vẫn vậy	Ngô Thị Mận	tiến bộ chút ít	Chăm chỉ hơn	Nhắc bạn nhiều hơn
7	Hồ Thị Thu Hà	Bài cũ từ 7đ => 10đ	Tham gia đầy đủ cả Không	210đ	vẫn vậy	Đặng Thị Thu	vẫn vậy	Chăm phát biểu	Nhắc nhở
8	Nguyễn Lê Trọng Tấn	Đi học đầy đủ 20đ	Dạy đúng 140đ	Đề nghị thân	Nguyễn Văn Phúc	vẫn vậy	Đưa đầy đủ sách	Nhắc nhở nhiều hơn	
9	Hồ Thị Quỳnh Giang	Tham gia đầy đủ các buổi học	20đ	Lên K có	220đ	tiến bộ chút ít	Lê Quốc Dũng	tiến bộ chút ít	HK tập HK tốt hơn rồi
10	Đặng Thị Thu	Tham gia các buổi học đầy đủ 20đ	Lên K có	140đ	đi xuống	Lê Văn Tâm	vẫn vậy	Cố gắng hơn	Nhắc nhở nhiều hơn
11	Nguyễn Hữu Cảnh	2-3-4-5	K mang sách công nghệ	150	Tiến bộ nhiều	Nguyễn Thị Xuyên	tiến bộ nhiều	Không nói chuyện	Làm đúng nội quy
12	Trương Xuân Tâm	- tham gia đầy đủ các buổi học	- làm bị Không bị trừ điểm	200	vẫn vậy	Trần Thị Tân	vẫn vậy	Cố gắng học tuần trước	Nhắc nhở bạn nhiều hơn
13	Chu Quang Nhật	6 lần xung phong 120đ	Làm bài tập đầy đủ	Ngaoan	200đ	Tiến bộ nhiều	Hồ Thị Thu Hà	tiến bộ nhiều	Cố gắng học đầy đủ và xung phong phát biểu nhiều
14	Hồ Thị Mai	Lao động tốt 20đ	Tham gia đầy đủ các K Không	180	tiến bộ chút ít	Trần Văn Mạnh	tiến bộ chút ít	Cố gắng hơn	Nhắc nhở thêm
15	Trần Đức Dương	Tham gia Đầy đủ Buổi Học	20đ	Lên K có	150	vẫn vậy	Liên Xinh Gái	tiến bộ nhiều	Mang sách đầy đủ
16	Ngô Thị Mận	Tham gia đầy đủ các buổi học	- làm bị Đề nghị thân vi phạm: 30đ	200đ	vẫn vậy	Nguyễn Thị Lan	đi xuống	Chú ý hơn	Nhắc nhở bn
17	Lê Quốc Dũng	phát biểu đúng 10 lần: 200đ	Đề nghị thân ko	310	Tiến bộ nhiều	Nguyễn Ngọc Anh	tiến bộ chút ít	học tập nhiều hơn	tốt r
18	Trần Thị Tân	Tham gia đầy đủ các buổi học chính và K có nội dung bị trừ	170đ	Tiến bộ nhiều	Vũ Thị Trà My	tiến bộ chút ít	Chăm chú học nhiều hơn	nữa chú ý phát biểu	Cùng bạn chăm học tập nhiều
19	Hồ Thị Hồng	Thực nhật tốt 20đ	Tham gia đầy đủ các K	230đ	tiến bộ chút ít	Hồ Thị Linh	tiến bộ chút ít	Cố gắng nhiều hơn	Nhắc nhở nhiều hơn
20	Bùi Thanh Như	Tham gia đầy đủ các buổi học	20đ	Lên K có	70đ	đi xuống	Phan Hương Giang	tiến bộ	Cố gắng trong tuần sau
21	Hồ Thị Linh	Thực nhật tốt + 20đ	Tham gia đầy đủ các buổi Không	220đ	Tiến bộ nhiều	Hồ Minh Thắng	tiến bộ chút ít	Cố gắng dạy tay phát biểu và cố gắng học tập	Nhắc nhở bạn nghiêm túc để
22	Nguyễn Thị Kim Thoa	+ tham gia đầy đủ các buổi học: 20đ	+ không	210đ	tiến bộ chút ít	Nguyễn Đình Trung	đi xuống	Cố gắng hơn	nhắc nhở
23	Hoàng Văn Trí	Tham gia đầy đủ các buổi học	Đầy đủ Sử dụng điện thoại	Đề nghị thân	120 điểm	đi xuống	Trần Đức Dương	đi xuống	Em sẽ cố gắng dạy tay phát biểu
24	Nguyễn Anh Thư	Tham gia đầy đủ các buổi học	Làm bài Nói chuyện	120	vẫn vậy	Đậu Xuân Cường	vẫn vậy	Cố gắng	Nhắc nhở bạn
25	Vũ Thị Trà My	Đi học đầy đủ: 20đ	Làm bài tập đầy đủ Không có	140	vẫn vậy	Trương Xuân Tâm	vẫn vậy	Chăm học hơn, chú ý nghe thầy cô giảng	Nhắc nhở sát sao bạn nhiều
26	Hồ Thị Lan Anh	- trực nhật tốt 20đ - tham gia đầy đủ cả Không mang sách	280	tiến bộ chút ít	Hồ Thị Mai	tiến bộ chút ít	Xây dựng bài đầy đủ	Thường xuyên nhắc nhở để	
27	Nguyễn Thị Xuyên	Phát biểu đúng 3 lần 60đ	Đi học đầy đủ Đề nghị thân vi phạm nội quy	130	vẫn vậy	Nguyễn Hữu Cảnh	vẫn vậy	Cố gắng hơn	Cố gắng hơn
28	Lê Văn Tâm	Tham gia buổi học đầy đủ 20đ	Lên K có	150	vẫn vậy	Chu Quang Nhật	vẫn vậy	Chăm chỉ hơn	Nhắc nhở hơn
29	Hồ Minh Thắng	Thực nhật tốt, tham gia đầy đủ các buổi K bị trừ	150	tiến bộ chút ít	Hồ Thị Hồng	tiến bộ nhiều	Cố gắng với tất cả	Nhắc nhở	
30	Đậu Xuân Cường	Tham gia đầy đủ buổi học	20đ	Lên K có	190đ	tiến bộ chút ít	Nguyễn Anh Thư	tiến bộ chút ít	Học thêm
31	Hồ Đức Chính	Phát biểu xây dựng bài đúng 20đ, làm Đ	Đi xuống	100đ	Tiến bộ nhiều	Nguyễn Thị Thúy	tiến bộ nhiều	Nghiêm khắc với bản thân	Khuyến bạn
32	Hồ Ngọc Huỳnh	Tham gia đầy đủ các buổi học	Làm bài Không học bài cũ	Đề nghị thân	100	Tiến bộ nhiều	Hồ Đức Chính	vẫn vậy	Đề tốt
33									Em muốn đổi chỗ

Ảnh: Kết quả tự đánh giá thống kê trên Excel

2.4.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới tiết sinh hoạt lớp theo hướng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Mục tiêu:

Với việc sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, dữ liệu mở vào tiết sinh hoạt lớp giúp các tiết sinh hoạt lớp hấp dẫn hơn, cuốn hút hơn, phong phú và đa dạng. Hình thành các kỹ năng mềm, các kỹ năng sử dụng công nghệ số...cho học sinh.

Nội dung và cách thực hiện:

Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi, game truyền hình (Vua tiếng việt, giải ô chữ, đuổi hình bắt chữ, nhanh như chớp, chiếc nón kì diệu....)

Ví dụ minh họa 1: Sinh hoạt với chủ đề “Cuộc sống thi vị”.

Mục tiêu: Học sinh biết cách ứng phó khi gặp tình huống căng thẳng và cách làm cho cuộc sống thi vị, có lối sống vui vẻ, có ý nghĩa.

Phương pháp : trò chơi Vua tiếng Việt.

Phương tiện/ phần mềm : máy chiếu/powerpoint.

Dự kiến thời gian : 10 phút.

Tiến trình hoạt động:

- ✓ Bước 1: Giáo viên phổ biến luật chơi.
GV chiếu các chữ cái được sắp xếp lộn xộn, học sinh ghép lại thành từ đúng. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm.
- ✓ Bước 2: Học sinh chơi.

Câu hỏi	Đáp án
Câu 1: ú/ả/a/h/m/n/y.	Nhảy múa
Câu 2: i/u/c/h/l/d	Du lịch
Câu 3: Đ/á/c/ọ/c/s/h	Đọc sách
Câu 4: t/t/ê/h/h/o/a/c/ơ/h/i	Chơi thể thao
Câu 5: m/ớ/d/ậ/s/y	Dậy sớm
Câu 6: ộ/đ/b/i	Đi bộ
Câu 7: m/e/h/i/à/x	Xem hài
Câu 8: a/á/t/h/c	Ca hát
Câu 9 : n/n/h/h/g/c/ạ/e	Nghe nhạc
Câu 10: n/ú/o/e/i/l	Leo núi



Ảnh: HS chơi trò chơi trong buổi sinh hoạt chủ đề: “Cuộc sống thi vị”

Ví dụ minh họa 2: Sinh hoạt với chủ đề “Bay cao cùng ước mơ”

Mục tiêu: Học sinh biết trân trọng mọi người xung quanh với những ngành nghề, cuộc sống khác nhau; đồng thời có ý thức sống vươn lên, không ngại khó khăn để theo đuổi ước mơ của mình.

Phương pháp : trò chơi giải ô chữ

Phương tiện/ phần mềm : máy chiếu/powerpoint.

Dự kiến thời gian : 15 phút.

Tiến trình hoạt động:

✓ Bước 1: Học sinh nghe sách nói “Nguyễn Tất Thành với “vua đầu bếp” Etxcôphie”.

✓ Bước 2: Giáo viên phổ biến luật chơi.

Các nhóm lần lượt được chọn một ô chữ hàng ngang. Mỗi hàng ngang có 1 phút suy nghĩ. Nếu trả lời sai thì coi hội dành cho một trong các nhóm còn lại. Mỗi câu trả lời hàng ngang đúng được 10 điểm. Trong quá trình trả lời hàng ngang, các nhóm có thể giơ tay để trả lời từ khóa ở hàng dọc. Trả lời đúng được 40 điểm. Trả lời sai phải dừng cuộc chơi.

✓ Bước 3: Học sinh chơi.

Câu hỏi cho các hàng ngang :

Hàng ngang số 1 : Tên khách sạn nơi anh thành làm phụ bếp trên đường Haaymaket.

Đáp án : CACTON

Hàng ngang số 2: Ý định của anh thành khi đến nước Anh.

Đáp án : HOCTIENGANH

Hàng ngang số 3: Mức độ Vất vả của công việc cào Tuyết ở trường trung học.

Đáp án : CƯCNHOC

Hàng ngang số 4: Ông Etxcôphie khuyên anh Thành tạm gác ý nghĩ làm việc này.

Đáp án : CACHMANG

Hàng ngang số 5: Anh Thành muốn để lại thức anh còn sử dụng được cho những người này.

Đáp án : NGƯỜINGHEO

Hàng số 6: Bánh kem vani nhân đào là món ăn như thế nào của ông Etxcôphie?

Đáp án : SƠTRƯỞNG

Hàng ngang số 7: Giải thưởng mà ông Etxcôphie được trao tặng.

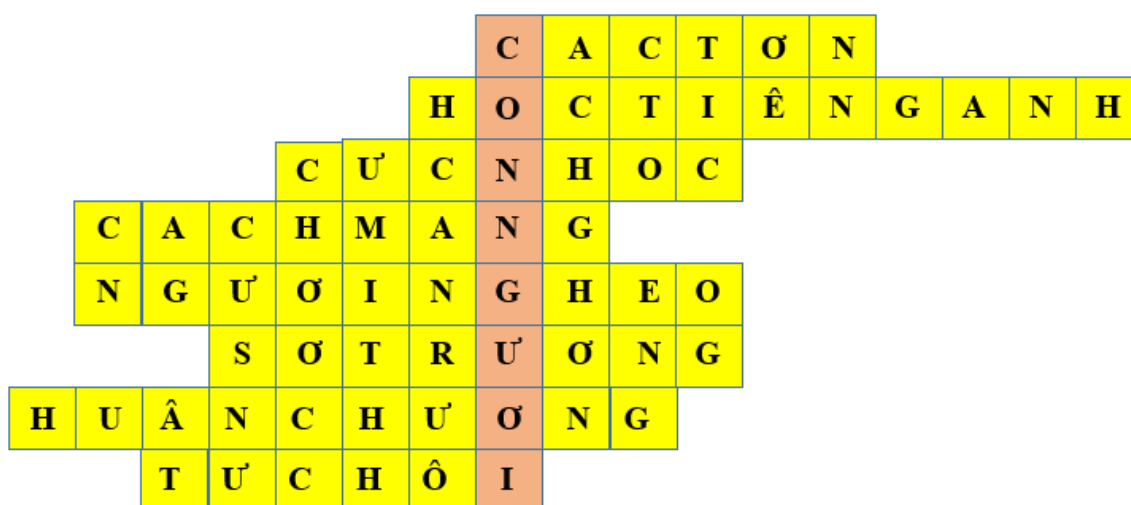
Đáp án : HUÂNCHƯƠNG

Hàng ngang số 8 : Ông Etxcôphie đã làm gì khi vua Anh mời ông giúp làm việc đãi vua Đức?

Đáp án : TỰCHÔI

Từ hàng dọc : CON NGƯỜI.

✓ Bước 4: Học sinh rút ra bài học câu chuyện.



Ảnh: Đáp án ô chữ



Ảnh: Học sinh chơi trò chơi trong buổi sinh hoạt chủ đề: “Bay cao cùng ước mơ”
Tổ chức cho học sinh chơi trò trực tuyến.



Ảnh: Học sinh chơi trò chơi quizizz trong tiết sinh hoạt
chủ đề : “Chăm sóc bản thân mùa covid”

Tổ chức học sinh sử dụng video, hình ảnh powerpoint trình chiếu... thuyết trình báo cáo sản phẩm.

Ví dụ minh họa 3: Sinh hoạt với chủ đề” Tết xưa vẫn còn”.

Mục tiêu: Học sinh biết gìn giữ nét văn hóa tốt đẹp của tết Việt.

Phương pháp, kỹ thuật dạy học : Dạy học dự án.

Tiến trình hoạt động :

Tiết 1: Phân công nhiệm vụ.

Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận chọn tên dự án, nội dung dự án, kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ theo phiếu học tập sau :

PHIẾU LÀM DỰ ÁN.

Tên dự án:.....
Tên nhóm:.....
Các thành viên:
Nội dung dự án:
Kế hoạch thực hiện:.....
Thời gian:
Việc làm cụ thể:.....
Phân công:

Tiết 2 : Báo cáo sản phẩm

- Các nhóm lên báo cáo sản phẩm.

Nhóm 1 : Mâm ngũ quả.

Nhóm 2: Bánh chưng.

Nhóm 3: Mứt tết.

Nhóm 4: Chúc tết.



Ảnh: Học sinh trình bày thuyết trình trong buổi sinh hoạt chủ đề “Tết xưa vẫn còn”

Ví dụ minh họa 4: Sinh hoạt lớp với chủ đề “ Chăm sóc bản thân mùa covid”.

Mục tiêu: Học sinh có hiểu biết về dịch bệnh covid-19 và cách chăm sóc bản thân mùa dịch .

Phương pháp, kỹ thuật dạy học : Dạy học dự án.

Tiến trình hoạt động :

Tiết 1: Phân công nhiệm vụ .

Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận chọn tên dự án, nội dung dự án, kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ theo phiếu học tập sau:

PHIẾU LÀM DỰ ÁN.

Tên dự án:.....
Tên nhóm:.....
Các thành viên:
Nội dung dự án:
Kế hoạch thực hiện:.....
Thời gian:
Việc làm cụ thể:.....
Phân công:

Tiết 2 : Báo cáo sản phẩm

- Các nhóm báo cáo sản phẩm.

Nhóm 1 : Chăm sóc đôi mắt.

Nhóm 2 : Chăm sóc cổ họng.

Nhóm 3 : Chăm sóc người thân bị bệnh.

Nhóm 4 : Hiểu biết chung về Covid - 19.



Chủ đề “ Chăm sóc bản thân mùa Covid-19

2.5. Kết quả nghiên cứu:

Qua khảo sát, xin ý kiến của 36 giáo viên chủ nhiệm lớp, và học sinh ở các lớp, có thể thấy các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm lớp thực sự có hiệu quả tích cực trong việc gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh.

Được quan tâm, lắng nghe và thấu hiểu, được tham gia các hoạt động, đa số học sinh đều tìm thấy niềm vui khi đến trường, các em có đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có ý chí, nghị lực, kỹ năng sống....

Kết quả cụ thể:

100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động của lớp, nhà trường, các hoạt động vì cộng đồng, xã hội do Đoàn trường và địa phương phát động.

100% không vi phạm pháp luật, không sử dụng chất kích thích, hút thuốc lá, không buôn bán, tàng trữ, nổ pháo...tình trạng vi phạm an toàn giao thông, được giảm thiểu đáng kể.

TT	Năm học	Số vụ vi phạm của HS	Số HS bị kỷ luật
1	2019-2020	6	7
2	2020 – 2021	3	2
3	2021 – 2022	1	0

Bảng: Thống kê số vụ học sinh (trong cả trường) vi phạm kỉ luật từ năm 2019 – 2022

Lớp	Vi phạm pháp luật		Bỏ học		Hạnh kiểm yếu	
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
A8K45	1	0	3	0	1	0
A10k46	0	0	2	0	1	0

Bảng: Đối chứng số học sinh trước và sau khi thực hiện biện pháp

* Kết quả xếp loại hạnh kiểm:

Lớp A8K45 – năm học 2020 -2021: Tốt: 92,7%; Khá: 7,3%; TB,Yếu: 0%.

Lớp A10K46 – HK1,năm học 2021- 2022: Tốt: 66,7%; Khá: 31%;

TB: 2,3% ; Yếu: 0%.

* Kết quả học tập:

Lớp A8K45- năm học 2020 -2021: 100% học sinh đậu tốt nghiệp; 10 em đậu đại học.

Lớp A10K46 – HK 1, năm học 2021- 2022: Giỏi: 2,38% ; Khá: 52,38%;

Trung bình: 42,24% ; Yếu, kém: 0%.

* Danh hiệu:

11A8K45, năm học 2020 – 2021: 1 học sinh giỏi; 30 học sinh tiên tiến; lớp đạt lớp tiên tiến.

11A10K46- HK1, năm học 2021- 2022: 1 học sinh giỏi; 22 học sinh tiên tiến; lớp đạt lớp tiên tiến.

* Phong trào :

Năm học 2021- 2022 lớp tham gia đầy đủ các cuộc thi của đoàn trường, nhà trường và đạt giải 3 cuộc thi “Tết xưa chưa mất”, “Văn nghệ chào mừng 20/11”, giải nhất “Khoảnh khắc tháng 3”.

* Bản thân giáo viên :

Đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi năm học 2020 - 2021 và học kì 1 năm học 2021 – 2022.

PHẦN III: KẾT LUẬN.

3.1. Kết luận.

Với thời gian nghiên cứu, và thực hiện nghiêm túc gần hai năm học 2020 - 2021, 2021-2022; cũng như phản hồi từ đồng nghiệp ở trong trường; Bản thân tôi nhận thấy sáng kiến đã đem lại ý nghĩa lớn đối với việc dạy học và giáo dục trong nhà trường nói chung và công tác chủ nhiệm lớp nói chung.

- Đối với học sinh: Khi thực hiện giải pháp các em được học tập, sinh hoạt trong môi trường thấu hiểu, yêu thương, tôn trọng, đoàn kết; các em được lắng nghe, chia sẻ, tham gia các hoạt động ý nghĩa; từ đó các em được hình thành nhân cách đúng đắn, sống tự tin, có nghị lực, hoài bão; hạn chế những suy nghĩ, cách sống tiêu cực dẫn các em sa ngã vào các tệ nạn xã hội.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh giúp giáo viên giáo dục học sinh đạt kết hiệu quả cao.

- Đối với nhà trường: việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm nhằm gia tăng sự thấu hiểu và cảm hóa học sinh đã góp phần phát triển công nghệ thông tin trong trường học, góp phần xây dựng “Ngôi trường hạnh phúc”.

- Đối với phụ huynh: Khi tiến hành các giải pháp đã giúp phụ huynh thấu hiểu con em của mình, giúp phụ huynh có cách giáo dục con phù hợp.

Từ kết quả nêu trên, bản thân tôi nhận thấy đề tài này rất phù hợp với thực tế ở các trường THPT hiện nay:

Về nội dung: ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chủ nhiệm, gia tăng thấu hiểu và cảm hóa cho HS nói chung.

Về phương pháp: Có thể áp dụng rộng rãi ở các lớp, trường phổ thông.

Vì vậy, tôi tin tưởng rằng SKKN này sẽ rất hữu ích, cần thiết để cho nhiều đồng nghiệp áp dụng.

3.2. Bài học kinh nghiệm.

Trong quá trình thực hiện sáng kiến kinh nghiệm, tôi rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Giáo viên phải không ngừng học hỏi công nghệ thông tin, thường xuyên cập nhật các phần mềm, học liệu số,...

Giáo viên phải nâng cao hiểu biết về đặc điểm, tâm sinh lý học sinh trung học phổ thông.

Giáo viên phải không ngừng rèn luyện, phát triển khả năng tư vấn, tham vấn.

3.3. Kiến nghị.

- Đối với đồng nghiệp:

+ Các đồng nghiệp cần tích cực, không ngừng học hỏi, trau dồi công nghệ thông tin.

+ Cần thường xuyên tổ chức sinh hoạt chủ nhiệm để trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

+ Cần nâng cao hiệu quả của tổ tư vấn học đường.

- Đối với nhà trường:

Cần tạo điều kiện hỗ trợ tối đa về cơ sở vật chất, tài chính để phục vụ công tác chủ nhiệm lớp và hỗ trợ tư vấn tâm lý cho học sinh: Đầu tư nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục... Nghiên cứu chi trả kinh phí phù hợp đối với bộ phận chuyên trách. Thực hiện vận động sự tự nguyện đóng góp của phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân ở địa phương để phát triển thêm nguồn kinh phí xã hội hóa, phục vụ tốt công tác giáo dục. Động viên cán bộ, GV gương mẫu, đi đầu trong việc sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, tương tác, chia sẻ, ủng hộ chủ trương của nhà trường. Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, định hướng, đổi mới kiểm tra, đánh giá, thi đua - khen thưởng nội bộ trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh.

Đối với các bậc phụ huynh:

Cần chuẩn mực trong lối sống, hành động để làm gương cho con cái, quan tâm sâu sát hơn nữa đến tâm tư, nguyện vọng, tình hình học tập, rèn luyện của con em mình, luôn đồng hành, ủng hộ chủ trương, chính sách giáo dục của nhà trường, phối hợp tích cực với GVCN, GVBM, nhà trường trong việc giáo dục con em.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ánh Hoa, *Thấu hiểu tâm lý học đường*, nhà xuất bản Dân Trí.
2. Bộ giáo dục và đào tạo, cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – Nâng cao năng lực hiểu biết đối tượng giáo dục*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản đại học sư phạm.
3. Bộ giáo dục và đào tạo, cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – tăng cường năng lực giáo dục của giáo viên*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản đại học sư phạm.
4. Bộ giáo dục và đào tạo, cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – Nâng cao năng lực tham vấn, hướng dẫn và tư vấn giáo dục của giáo viên*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản đại học sư phạm.
5. Bộ giáo dục và đào tạo, cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong quá trình giáo dục*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản đại học sư phạm.
6. Bộ giáo dục và đào tạo, cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên – Phát triển năng lực hoạt động chính trị- xã hội của giáo viên*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản đại học sư phạm.